



BẢN TIN SỐ 2

Công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam

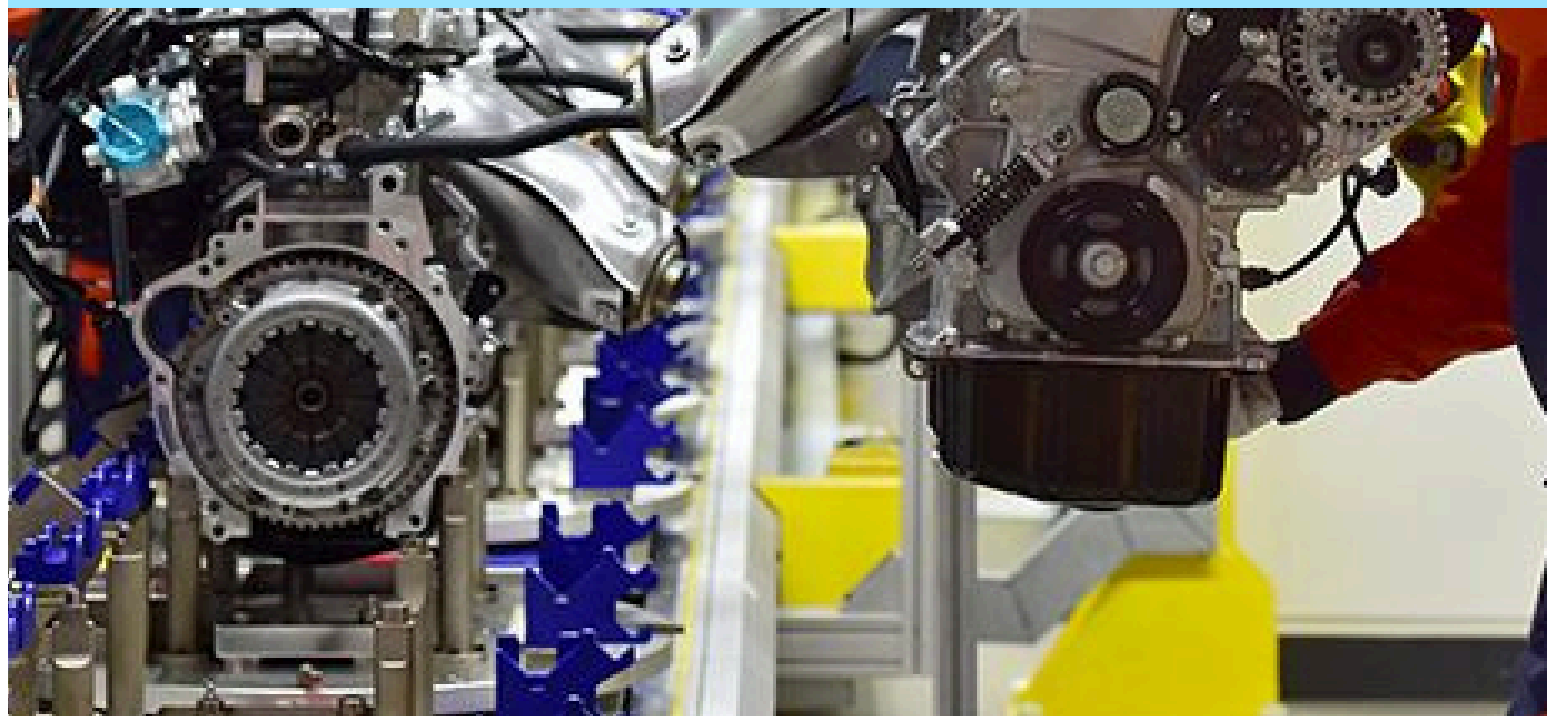
SỐ 2 NĂM 2025

Trung tâm Hỗ trợ DNNVV

NGÀNH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ VIỆT NAM

Tăng cường năng lực – Kết nối chuỗi giá trị – Bứt phá cùng công nghệ mới

Trong khuôn khổ Dự án ngân sách nhà nước “Nâng cao năng lực và tăng cường kết nối các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ (CNHT) để phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam” 2025



LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa



Bản tin "Công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam" là một trong các hoạt động thuộc khuôn khổ Dự án ngân sách nhà nước "Nâng cao năng lực và tăng cường kết nối các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ (CNHT) để phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam" 2025 do Trung Tâm Hỗ trợ DNNVV thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) biên soạn.

Bản tin "Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam" nhằm cung cấp những thông tin đa dạng và cần thiết cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, bao gồm những thông tin về chính sách, xu hướng phát triển ngành, thị trường, công nghệ, xu hướng trong nước và trên thế giới. Bản tin hy vọng mang tới những thông tin hữu ích cho các doanh nghiệp, góp phần cùng doanh nghiệp chủ động tìm hiểu, chuẩn bị kế hoạch và triển khai hành động, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ các chính sách, ưu đãi và các cơ hội phát triển ngành công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam.

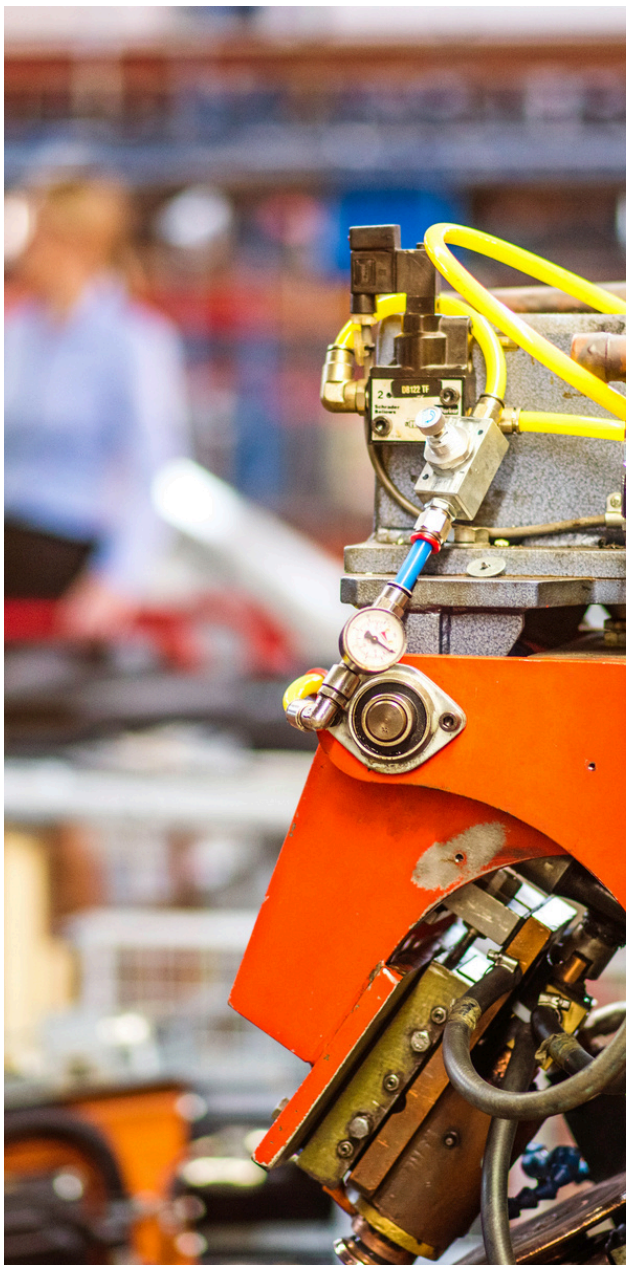
NGÀNH CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ VIỆT NAM TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC - KẾT NỐI CHUỖI GIÁ TRỊ - BỨC PHÁ CÙNG CÔNG NGHỆ MỚI

PHẦN 1: BỨC TRANH TOÀN CẢNH NGÀNH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ VIỆT NAM	03
PHẦN 2: CÔNG NGHỆ & ĐỔI MỚI TRONG CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ VIỆT NAM	25
PHẦN 3: THỊ TRƯỜNG VÀ FDI	30
PHẦN 4: CHÍNH SÁCH VÀ HỘI NHẬP	36
PHẦN 5: KHUYẾN NGHỊ & CHIẾN LƯỢC NÂNG CẤP NĂNG LỰC DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ	41
KẾT LUẬN & THÔNG điệp CUỐI BẢN TIN	49
NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ NGHIÊN CỨU	75





PHẦN I : BỨC TRANH TOÀN CẢNH NGÀNH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ VIỆT NAM



Công nghiệp hỗ trợ (CNHT) giữ vai trò nền tảng trong phát triển công nghiệp chế biến chế tạo, là “xương sống” giúp nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và tạo điều kiện để doanh nghiệp trong nước tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Theo định hướng của Chính phủ, đến năm 2025, các sản phẩm CNHT của Việt Nam cần đáp ứng khoảng 45% nhu cầu nội địa, so với mức chỉ khoảng 10% hiện nay, và đóng góp khoảng 11% giá trị sản xuất công nghiệp. Xa hơn, mục tiêu đến năm 2030 là nâng tỷ lệ này lên 70% và chiếm 14% giá trị công nghiệp quốc gia. Điều này cho thấy CNHT không chỉ là lĩnh vực phụ trợ, mà còn mang tính chiến lược trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng bền vững. ■

Tổng quan: Bối cảnh và Xu hướng 2025



Bối cảnh kinh tế toàn cầu 2025

- Tăng trưởng toàn cầu dự kiến 2,7% (IMF) – mức phục hồi nhẹ so với 2024.
- Chuỗi cung ứng tiếp tục dịch chuyển khỏi Trung Quốc sang Việt Nam, Thái Lan, Ấn Độ.
- Nhu cầu linh kiện điện tử và cơ khí chính xác tăng mạnh nhờ sản xuất thiết bị AI, xe điện, bán dẫn.

Vị thế Việt Nam

- Việt Nam xếp Top 3 điểm đến sản xuất tại châu Á (Deloitte Survey 2025).
- CNHT đóng góp 14% giá trị sản xuất công nghiệp và tăng trưởng bình quân 9–11%/năm.

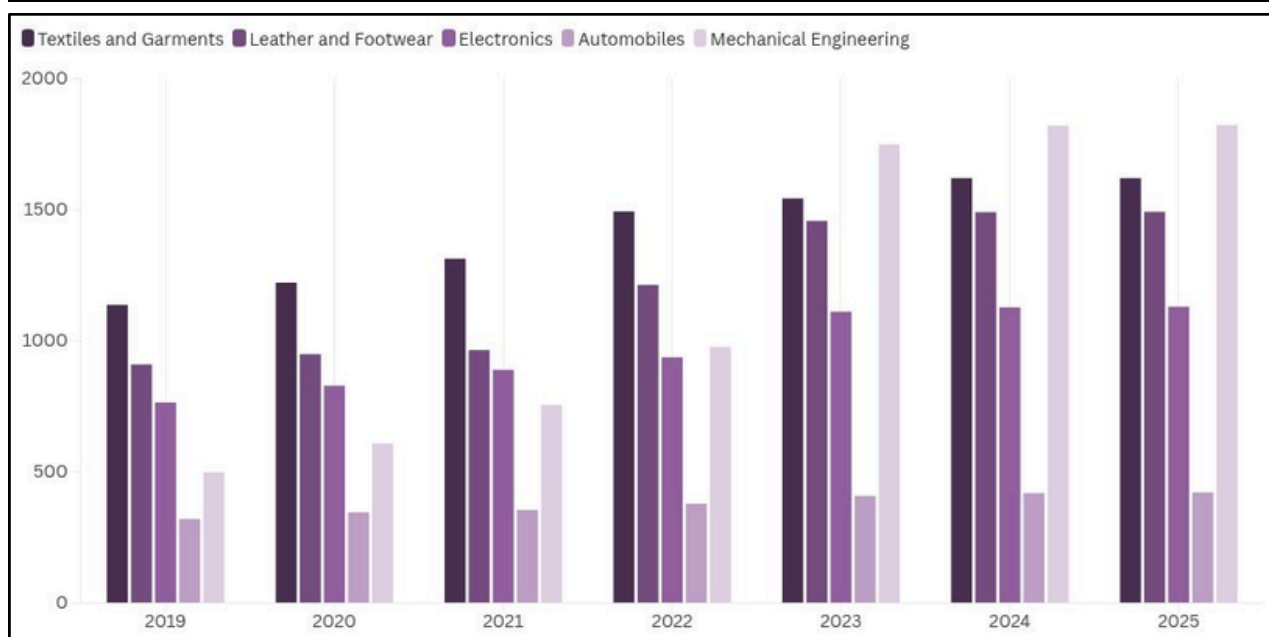
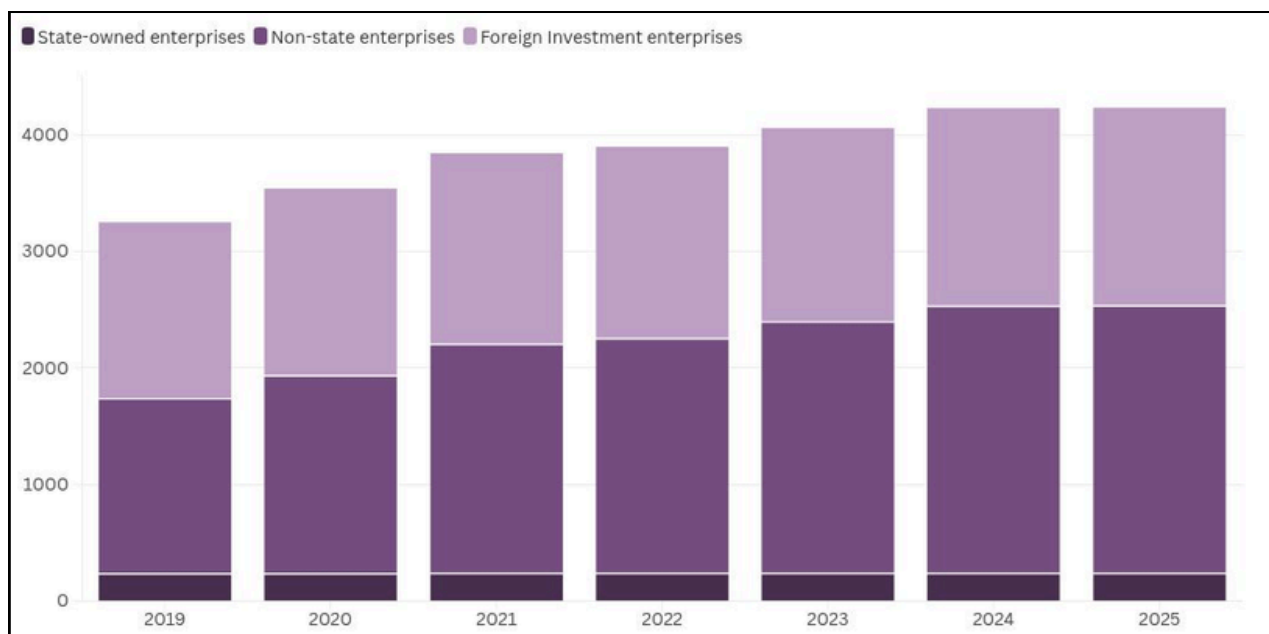
Cơ hội 2025

- EVFTA, UKVFTA, RCEP mở rộng đơn hàng linh kiện ô tô – điện tử.
- Làn sóng FDI mới từ Nhật – Mỹ – Châu Âu tìm nhà cung cấp cấp 2 tại Việt Nam.



Tăng trưởng sản xuất công nghiệp

- Chỉ số IIP 6 tháng cuối năm tăng 8,2%, cao nhất trong 3 năm.
- CNHT tăng trưởng nổi bật ở:
 - Điện tử: +11,6%
 - Cơ khí: +9,4%
 - Nhựa kỹ thuật: +8,9%



Xuất khẩu linh kiện

- Tổng kim ngạch CNHT ước đạt 29,5 tỷ USD (tăng 10,5%).
- Các thị trường chính: Nhật Bản (28%), Mỹ (22%), Hàn Quốc (18%).

Điểm nhấn 2025

- 43 doanh nghiệp Việt Nam được nâng cấp lên cấp 1 trong chuỗi của Samsung, Toyota, Canon.
- 12 doanh nghiệp đạt chứng nhận IATF 16949 lần đầu.

Theo Ngành Điện - Điện Tử

Tăng trưởng & thị trường

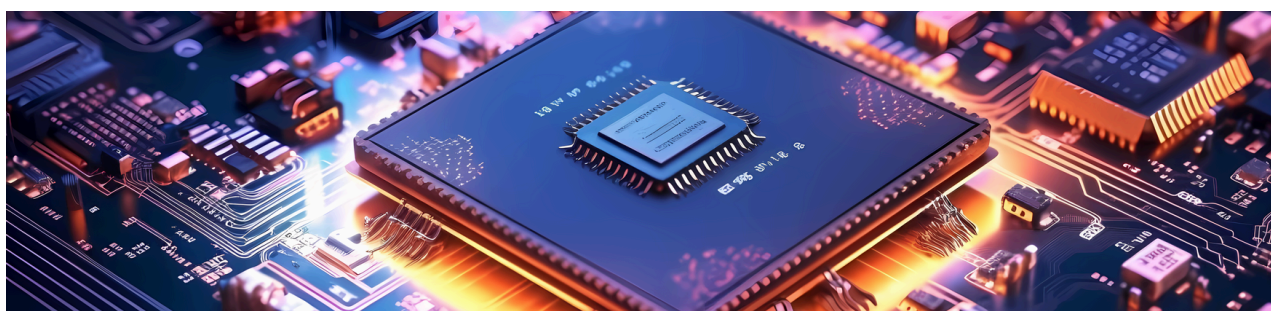
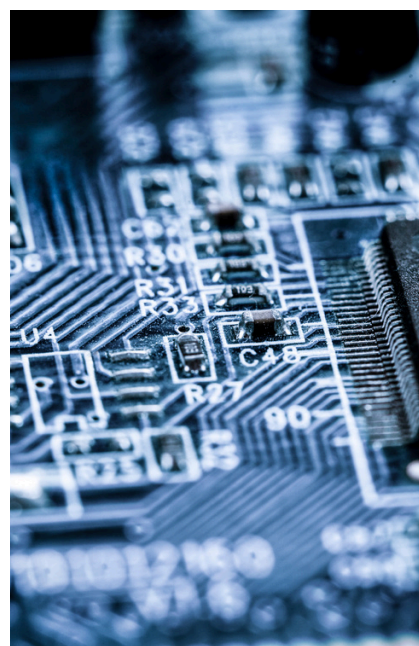
- Xuất khẩu linh kiện điện tử 2025 đạt 19,8 tỷ USD, tăng 11,6%.
- Việt Nam đang là cứ điểm sản xuất linh kiện điện tử lớn thứ 2 của Samsung.

Xu hướng công nghệ

- Linh kiện cho thiết bị AI, máy tính AI, thiết bị IoT tăng mạnh (+35%).
- Tập trung sản xuất: PCB, module cảm biến, module camera, vi điều khiển.

Cơ hội cho SME

- Nhiều doanh nghiệp Việt có thể tham gia sản phẩm cấp 2–3: bo mạch đơn giản, housing nhựa, dây dẫn, socket.



Theo Ngành Cơ Khí Chính Xác

Tình hình sản xuất

- Doanh thu ngành cơ khí chính xác tăng 9,4% so với cùng kỳ.
- Sản phẩm nổi bật: linh kiện máy CNC, chi tiết động cơ xe điện, khuôn mẫu chính xác.

Xu hướng mới

- Ứng dụng robot và máy gia công 5-7 trục tăng 45% ở các doanh nghiệp FDI tại miền Bắc.
- Nhu cầu linh kiện EV dự kiến tăng 18-22%/năm đến 2030.

Thách thức

- Thiếu nhân lực kỹ thuật bậc cao (khoảng 28.000 kỹ sư cơ khí).
- Tỷ lệ nội địa hóa trong cơ khí cao cấp mới đạt 10-12%



Theo Ngành Ô tô - Xe máy - Linh kiện

Toàn cảnh 2025

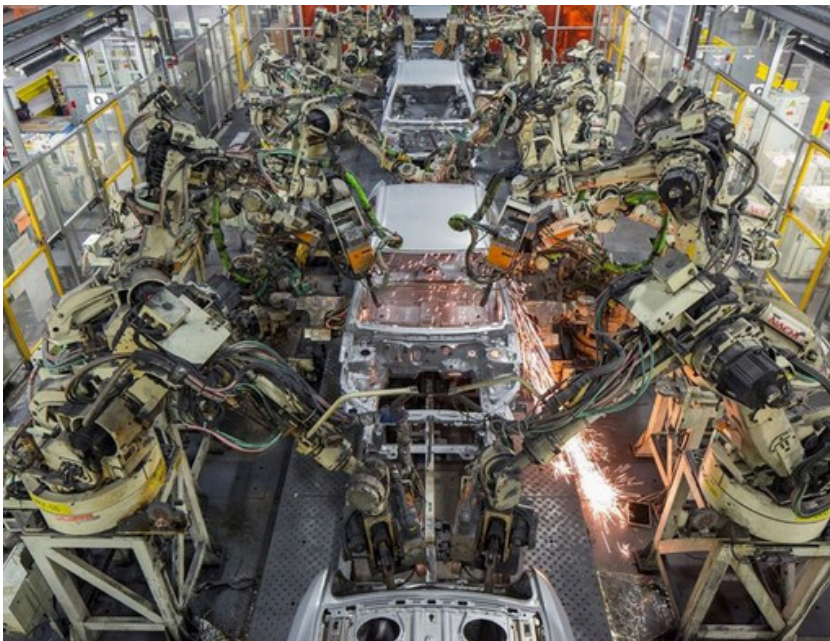
- Sản lượng xe điện tại Việt Nam tăng 28%, kéo nhu cầu linh kiện tăng tương ứng.
- Tỷ lệ nội địa hóa xe cá nhân ~20–22%, xe tải 35%

Nhu cầu linh kiện tăng mạnh

- Motor điện và bộ điều khiển.
- Hệ thống an toàn thông minh.
- Bộ dây điện và phụ tùng nhựa kỹ thuật cho EV.

FDI & chuỗi cung ứng

- Toyota, Honda, Hyundai tăng tỷ lệ mua linh kiện tại Việt Nam thêm 6–8%.
- Cơ hội lớn cho doanh nghiệp SME đạt IATF 16949.



Theo Ngành Nhựa – Vật liệu mới

Tăng trưởng

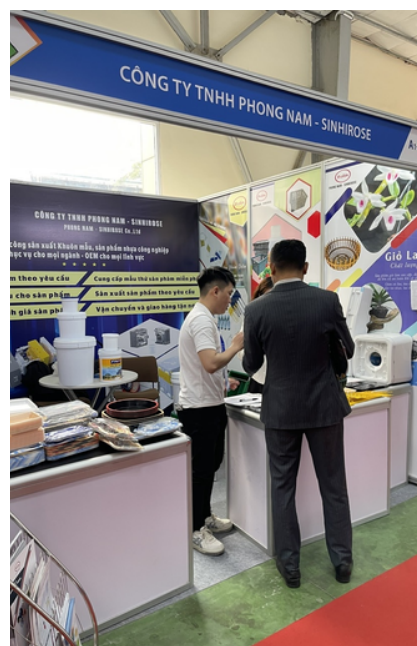
- Doanh thu xuất khẩu nhựa kỹ thuật 2025 đạt 4,1 tỷ USD (+8,9%).

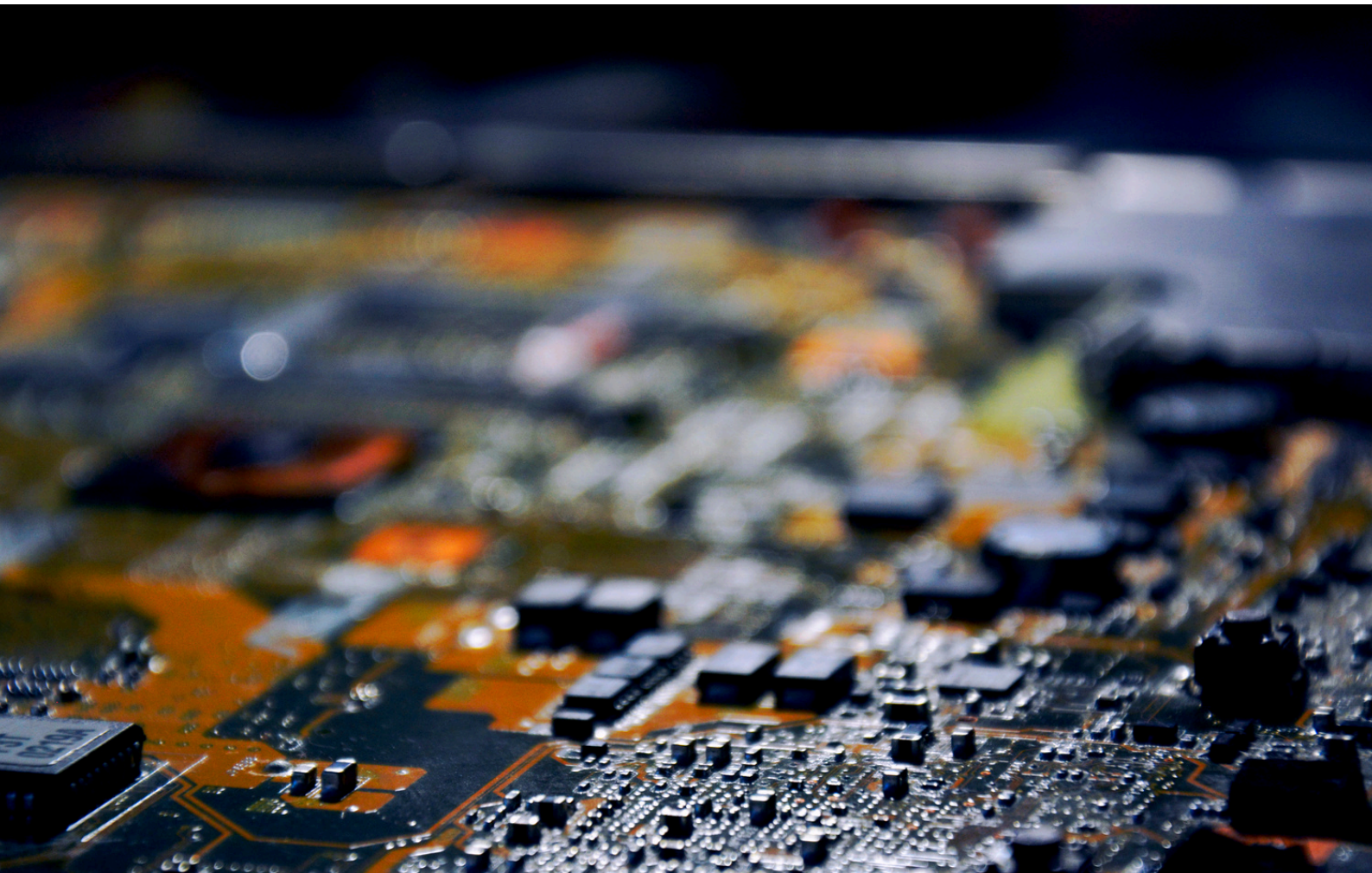
Xu hướng vật liệu

- Nhựa kỹ thuật chịu nhiệt, chống cháy UL94.
- Vật liệu tái chế – tái sử dụng theo yêu cầu ESG.
- Composite carbon cho ngành ô tô – hàng không.

Thách thức

- 60% nguyên liệu nhựa vẫn phải nhập khẩu.
- Nhu cầu đầu tư máy móc ép phun công nghệ cao tăng 20%.





Chính sách nổi bật

Chính sách trong nước

- Chính phủ dự kiến điều chỉnh ưu đãi thuế nhập khẩu máy móc CNC và robot công nghiệp (0–5%).
- Gói hỗ trợ chuyển đổi số cho SME: 50 triệu – 200 triệu đồng/doanh nghiệp.
- Ưu tiên CNHT trong Chiến lược công nghiệp hóa 2025–2035.

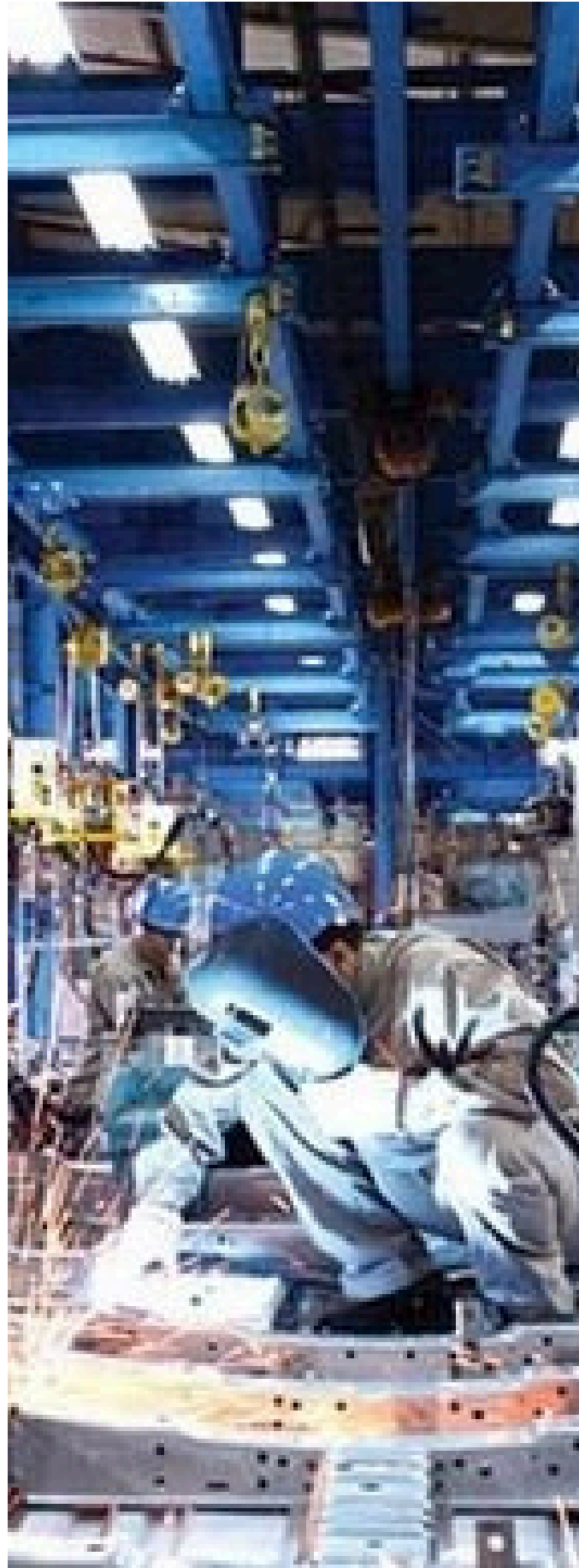
Yêu cầu quốc tế mới

- EU: CBAM áp dụng giai đoạn 2 vào 2026 → doanh nghiệp phải chứng minh lượng CO₂ sản phẩm.
- Mỹ: tiêu chuẩn an toàn linh kiện điện tử mới cho chuỗi AI/IT

Khuyến nghị nhanh

- Nâng cấp chứng nhận ISO 14064, IATF 16949.
- Bắt đầu đo kiểm carbon footprint cho từng sản phẩm.

Thách thức & Rào cản trong phát triển ngành Công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam

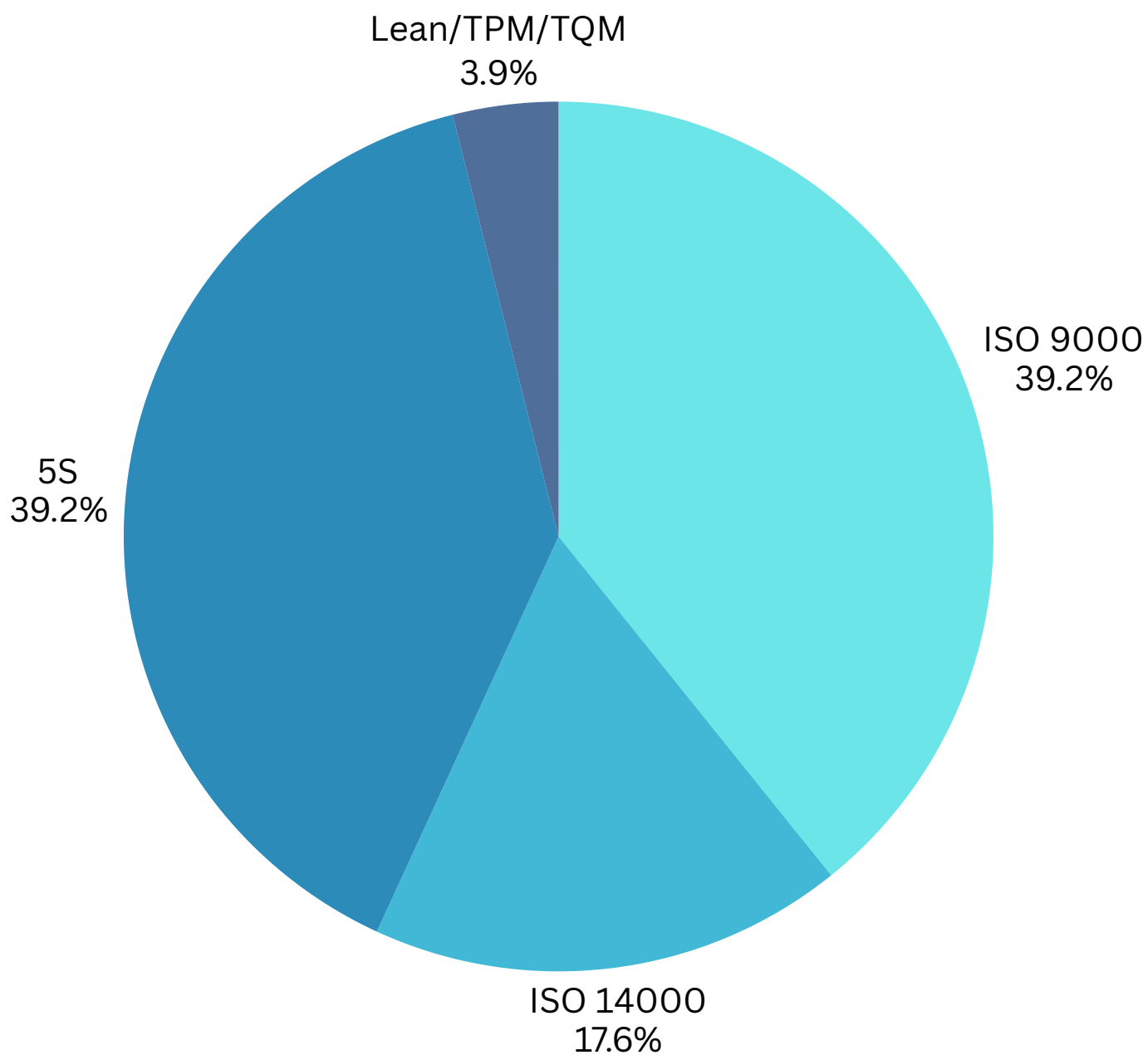




Ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam đang đối diện nhiều thách thức nội tại. Theo thống kê từ Vietnam Credit, 88% doanh nghiệp trong lĩnh vực này là doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) với quy mô lao động dưới 300 người. Điểm yếu cơ bản này ảnh hưởng tiêu cực đến năng lực sản xuất, áp dụng công nghệ và khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bên cạnh đó, khảo sát của Tổng cục Thống kê cho thấy chỉ khoảng 20% doanh nghiệp đã đạt chứng nhận ISO 9000, 9% đạt ISO 14000, và chỉ có hơn 20% áp dụng công cụ quản trị như 5S, trong khi tỷ lệ áp dụng Lean, Six Sigma, TQM hoặc TPM chỉ ở mức 1–2%. Về công nghệ, hơn 50% doanh nghiệp đang sử dụng máy móc bán tự động, hơn 30% khai thác các thiết bị kiểm soát thủ công, và chỉ hơn 10% có hệ thống tự động hóa, trong khi việc sử dụng robot sản xuất rất ít. Điều này phản ánh việc năng lực công nghệ còn rất thấp, không tương xứng với yêu cầu của chuỗi cung ứng hiện đại.

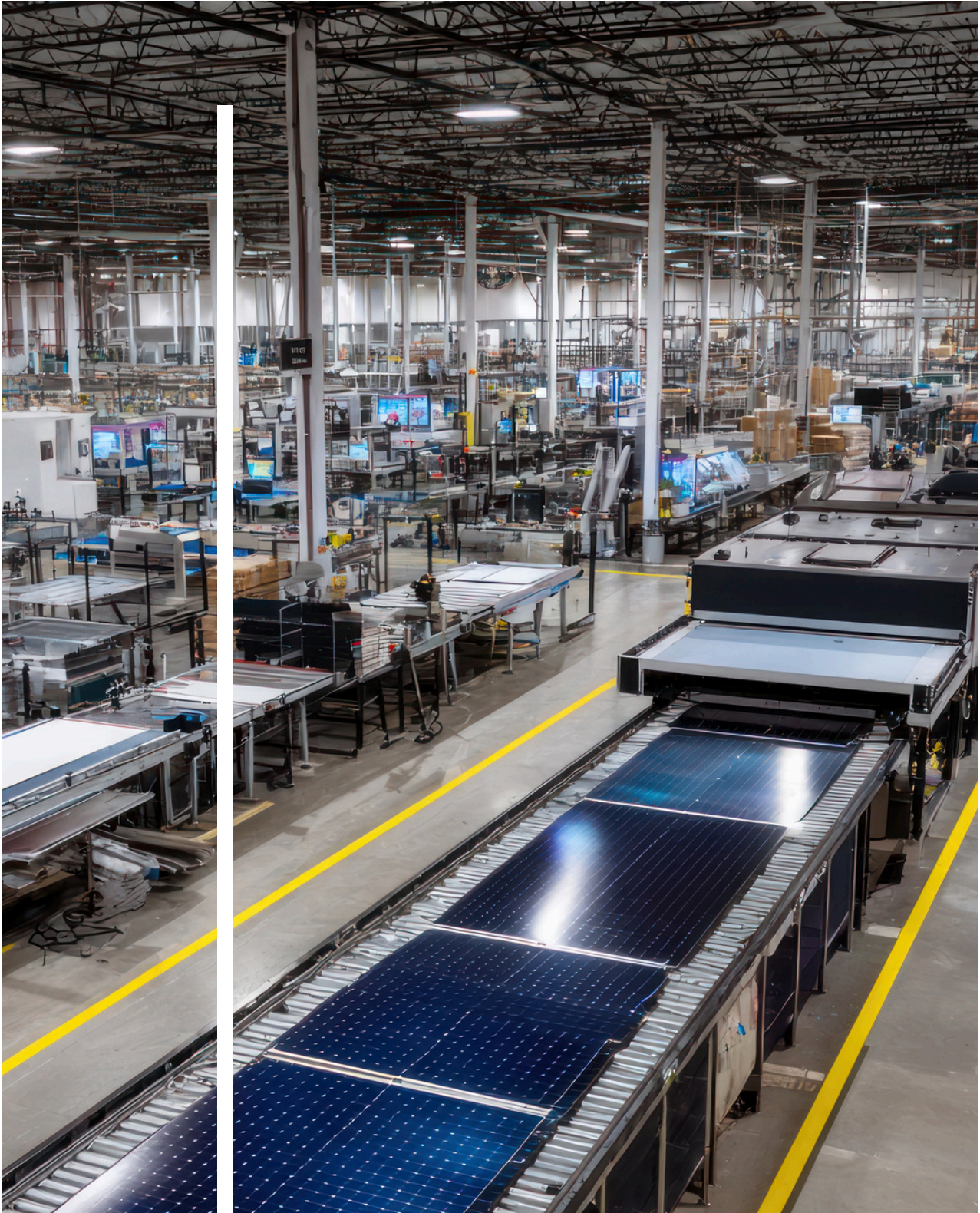
Khả năng tiếp cận tài chính cũng là rào cản lớn. Theo OECD, khoảng 21% doanh nghiệp Việt Nam gặp khó trong việc tiếp cận tín dụng, tỷ lệ này cao hơn nhiều so với mức trung bình khu vực Đông Á – Thái Bình Dương. Mặc dù có các quỹ hỗ trợ như SME Development Fund (SMEDF) và Credit Guarantee Fund (CGF), nhưng lượng doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn này rất nhỏ: đến tháng 8/2023, SMEDF mới giải ngân dưới 600 tỷ VND cho dưới 40 doanh nghiệp, trong khi CGF cũng rất ít doanh nghiệp sử dụng. Vấn đề thủ tục phức tạp, mức yêu cầu tài sản đảm bảo cao và hiểu biết chính sách thấp khiến hỗ trợ tài chính không thực sự hiệu quả.



Áp dụng tiêu chuẩn ISO & công cụ quản trị



Trong bối cảnh Cách mạng 4.0, việc số hóa và nâng cao năng lực công nghệ là yêu cầu bắt buộc. Tuy nhiên, theo khảo sát từ Hà Nội SME Association và Cisco, chỉ 12% doanh nghiệp có kế hoạch chuyển đổi số, và 17-16,7% gặp vấn đề về kỹ năng số và nền tảng công nghệ. Điều này cho thấy dù nhận thức đã có, nhưng thực tế chuyển đổi vẫn đang diễn ra chậm và rất hạn chế. ■





Góc nhìn và chia sẻ từ Chuyên gia

Khoảng thời gian 2025 - 2030 là then chốt để doanh nghiệp CNHT Việt Nam chuyển mình theo ba yếu tố: **chất lượng – năng suất – chuyển đổi số** và **chuyển đổi xanh**. Các tập đoàn FDI không còn tìm nhà cung ứng giá rẻ, mà tìm nhà cung ứng đạt chuẩn quốc tế, phản ứng nhanh & nâng cao chất lượng sản phẩm, minh bạch dữ liệu."

Ông Nguyễn Lê Quang Vinh, Chuyên gia Tư vấn Cải tiến Năng Suất & Chất lượng, Chuyên gia cao cấp tư vấn giải pháp Chuyển Đổi Số Tổng thể – Công ty TNHH Think Next. Ông cũng là thành viên trong Ban chấp hành Hội Chất Lượng TP.HCM.



Ông **Nguyễn Lê Quang Vinh**, Chuyên gia Tư vấn Cải tiến Năng Suất & Chất lượng,
Chuyên gia cao cấp tư vấn giải pháp Chuyển Đổi Số Tổng thể – Công ty TNHH Think Next
Thành viên trong Ban chấp hành Hội Chất Lượng TP.HCM

5 điểm nhấn chuyên gia đề xuất

- 1. Doanh nghiệp tiêu chuẩn hóa và đạt chuẩn chứng nhận quốc tế IATF 16949, ISO 9001:2015 và ISO 27001
- 2. Luôn tư duy đào tạo con người.
- 3. Luôn tư duy cải tiến Lean giảm lãng phí trong sản xuất và luôn nâng cao chất lượng sản phẩm.
- 4. Chuyển đổi số với lộ trình ứng dụng phần mềm quản trị để minh bạch dữ liệu sản xuất.
- 5. Chuyển đổi xanh sẵn sàng chứng minh dấu chân carbon cho từng sản phẩm.



Để làm được những điều này, các doanh nghiệp phải có chiến lược. Doanh nghiệp đưa ra lộ trình cụ thể, chi tiết. Chính bản thân mỗi doanh nghiệp biết mình phải làm rõ mỗi giai đoạn cần làm gì, làm như thế nào và đặt ra kết quả đạt được của mỗi giai đoạn. Cùng nguồn lực nội tại của doanh nghiệp mình để có hướng đi từng bước cho đúng đắn.

Để nâng cao năng suất, vươn lên bứt phá dẫn đầu, Ông Vinh chia sẻ doanh nghiệp sản xuất cần giải quyết **4 bài toán** quan trọng sau:

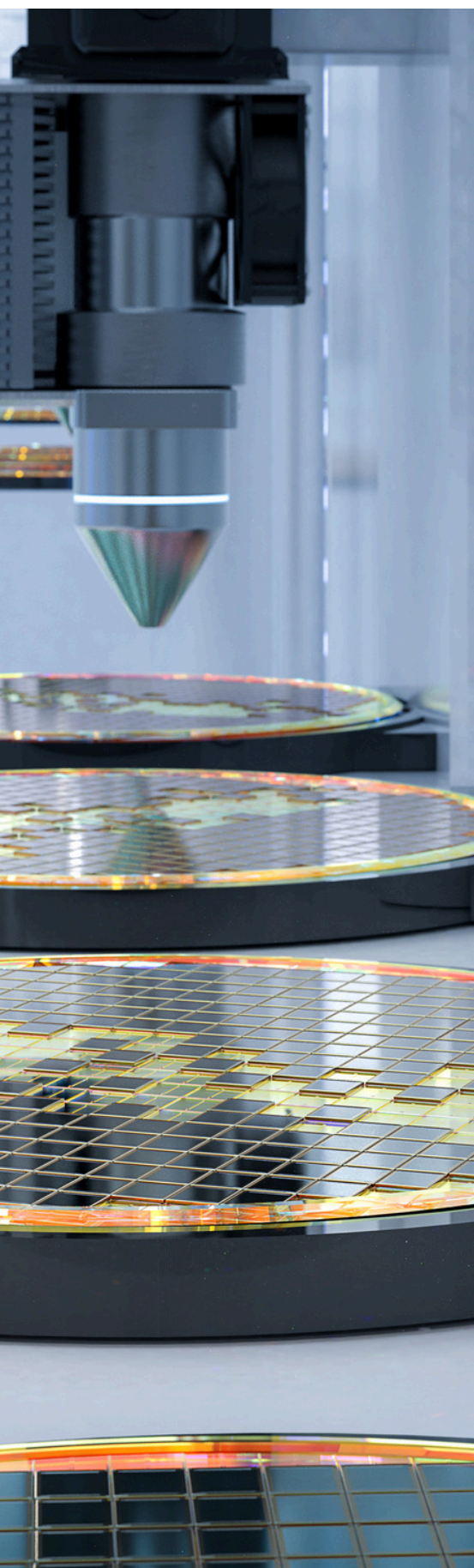
1) Doanh nghiệp phải tiêu chuẩn hóa quy trình vận hành và tối ưu việc lập kế hoạch sản xuất: Nhiều doanh nghiệp vẫn lập kế hoạch theo phương thức truyền thống như sử dụng giấy tờ hoặc Excel, lãng phí thời gian, nhân sự mất nhiều công sức để thống kê mà chất lượng dữ liệu không đảm bảo, hiệu suất thấp. Hậu quả là khó lập kế hoạch sản xuất dẫn đến thời gian giao hàng có thể không đúng tiến độ cam kết.

2) Doanh nghiệp luôn tư duy luôn nâng cao chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng trong sản xuất: nếu một thành phần bị lỗi từ công đoạn đầu nhưng lại được phát hiện ở cuối dây chuyền, doanh nghiệp sẽ bị tổn thất về vật tư tiêu hao, thời gian sản xuất, công suất, lợi nhuận.

3) Doanh nghiệp luôn tư duy tinh gọn bằng cách cắt giảm 8 yếu tố (DOWNTIME) gây lãng phí cho doanh nghiệp sản xuất như: sản xuất dư thừa, tồn kho quá nhiều, quy trình không mang lại giá trị, thao tác thừa, lãng phí di chuyển, lãng phí nhân tài, sản xuất hàng lỗi nhiều hay gián đoạn sản xuất...

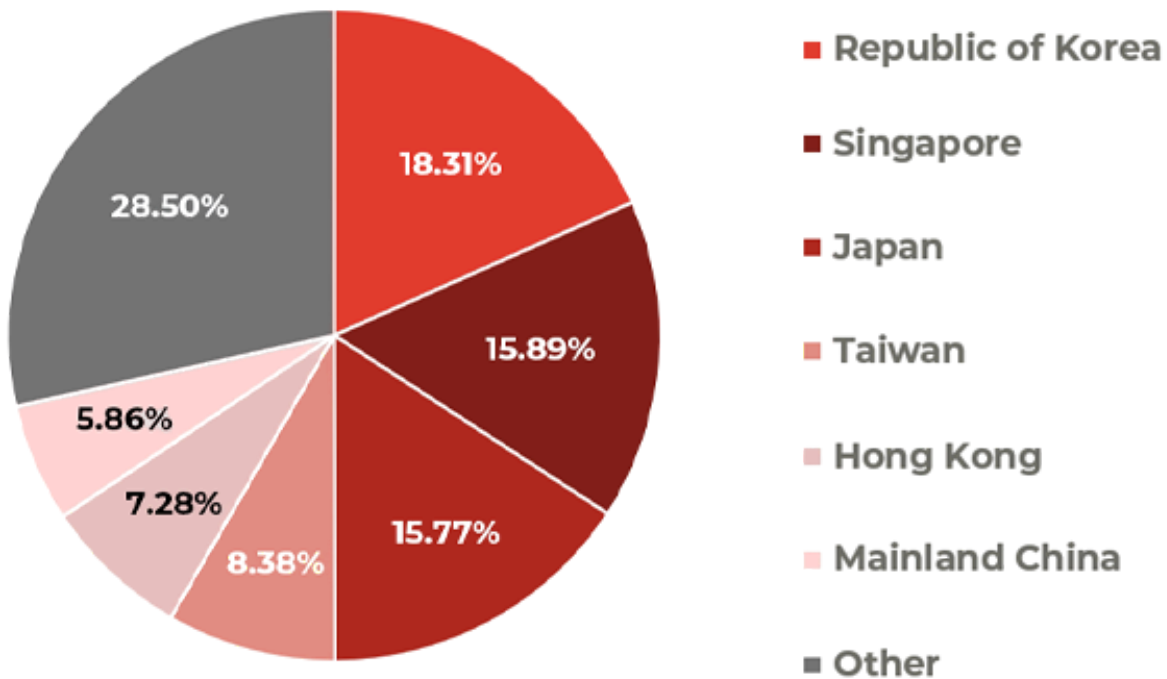
4) Doanh nghiệp cần theo dõi sản xuất trong thời gian thực (realtime) để quản lý từng công đoạn sản xuất, theo sát tiến độ sản xuất và có cái nhìn rõ nét về bức tranh tổng thể hoạt động của nhà máy để đưa ra phương án điều chỉnh hiệu quả một cách kịp thời.





Cơ hội & Chính sách hỗ trợ ngành Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam

FDI by Country



Source: Ministry of Planning and Investment

Trong những năm gần đây, ngành Công nghiệp hỗ trợ (CNHT) Việt Nam đang đứng trước làn sóng cơ hội hiếm có khi trở thành tâm điểm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Theo báo cáo mới nhất, trong 10 tháng đầu năm 2023, Việt Nam đã thu hút 27,26 tỷ USD FDI, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó ngành chế biến – sản xuất đứng đầu, chiếm 62,6% (~17,1 tỷ USD) tổng vốn đầu tư. Biểu đồ trên đây minh họa rõ sự áp đảo của ngành sản xuất trong cơ cấu FDI, cùng với những nguồn đầu tư hàng đầu từ Singapore (28,6%), Trung Quốc (13,3%).



Việt Nam đã tận dụng lợi thế địa lý và các hiệp định thương mại tự do (FTA) để trở thành trung tâm sản xuất hấp dẫn trong khu vực Đông Nam Á. Quốc gia này hiện là điểm đến chiến lược cho nhiều tập đoàn toàn cầu như Apple, LG, Panasonic, Intel, Samsung... nhờ chi phí lao động cạnh tranh, hệ thống cảng biển sâu, và mạng lưới công nghiệp ngày càng hoàn thiện.

Quan trọng hơn, Chính phủ đã triển khai nhiều chính sách ưu tiên phát triển ngành CNHT. Theo nghị quyết 115/NQ-CP giai đoạn 2020–2030, mục tiêu đến năm 2025 đạt mức đáp ứng 45% nhu cầu nội địa, tăng lên 70% vào năm 2030, đóng góp 14% giá trị sản xuất công nghiệp. Cùng với đó, Decree 205/2025 (có hiệu lực từ 1/9/2025) cung cấp hỗ trợ lên tới 50% chi phí R&D, chuyển giao công nghệ, và 70% chi phí đào tạo, đổi mới thông qua Quỹ đổi mới công nghệ và Quỹ phát triển khoa học – công nghệ quốc gia.

Thuế ưu đãi cũng là một điểm sáng. Doanh nghiệp CNHT thuộc danh mục ưu tiên có thể được hưởng thuế suất CIT chỉ 10% trong 15 năm, hoặc miễn thuế toàn phần trong 4 năm đầu, và giảm 50% cho 9 năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, Chính phủ còn hướng đến thu hút đầu tư chất lượng cao. Các trung tâm đổi mới sáng tạo quy mô lớn (≥ 3 nghìn tỷ VND) được hưởng thuế ưu đãi 5% cho thời gian kéo dài tới 37 năm, hoặc được miễn thuế đến 6 năm, tiếp đó giảm 50% trong 13 năm tiếp theo. Chiến lược này cũng đi kèm với cải thiện môi trường kinh doanh, rút gọn thủ tục hành chính, và nâng cao minh bạch trong chính sách điều hành.

Cũng không thể bỏ qua chiến lược phát triển tập trung vào nhân lực và công nghệ. Việt Nam đẩy mạnh phát triển khu công nghiệp chuyên ngành, nâng cấp cơ sở hạ tầng, và đầu tư vào đào tạo lao động kỹ thuật cao nhằm đáp ứng yêu cầu của chuỗi giá trị toàn cầu. ■



Xu hướng tương lai & Định hướng đến năm 2030





Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu liên tục tái cấu trúc, ngành Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam được dự báo sẽ có những bước phát triển mang tính chiến lược, đặc biệt giai đoạn 2025–2030. Xu hướng dịch chuyển đầu tư khỏi Trung Quốc và phân bổ lại mạng lưới sản xuất sang các quốc gia Đông Nam Á đang mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam, khi quốc gia này hội tụ nhiều lợi thế về vị trí địa lý, ổn định chính trị, cùng hàng loạt hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP). Đây là nền tảng quan trọng giúp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

2030



Từ nay đến 2030, các lĩnh vực điện tử, ô tô, cơ khí chính xác và bán dẫn sẽ là những trụ cột phát triển chính. Việt Nam được kỳ vọng trở thành trung tâm đóng gói và thử nghiệm chip trong khu vực, với mục tiêu chiếm 8–9% thị phần toàn cầu vào năm 2032, so với mức 1% năm 2022. Cùng với đó, ngành sản xuất ô tô trong nước dự kiến tăng mạnh khi tỷ lệ nội địa hóa được đẩy lên 40% đối với xe cá nhân và 45% đối với xe tải, xe khách. Trong ngành dệt may – da giày, sự kết hợp giữa sản xuất truyền thống và ứng dụng công nghệ số (truy xuất nguồn gốc, quản trị chuỗi cung ứng thông minh) sẽ giúp nâng cao giá trị và tính bền vững.

Định hướng đến 2030, Việt Nam đặt mục tiêu ngành CNHT sẽ đáp ứng tối thiểu 70% nhu cầu nội địa, đồng thời hình thành khoảng 2.000 doanh nghiệp có đủ năng lực tham gia trực tiếp vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia. Chính phủ cũng xác định chiến lược phát triển CNHT gắn với chuyển đổi số, tự động hóa và tiêu chuẩn xanh. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư mạnh hơn vào R&D, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng quốc tế, và phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật cao.

Ngoài ra, yếu tố bền vững sẽ là trọng tâm quan trọng. Các tập đoàn đa quốc gia ngày càng đặt ra yêu cầu khắt khe về giảm phát thải carbon, sử dụng năng lượng tái tạo và tuân thủ tiêu chuẩn ESG. Để đáp ứng, Việt Nam đã khởi động các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công nghiệp hỗ trợ chuyển đổi sang mô hình sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường. Đây vừa là thách thức, đồng thời cũng vừa là cơ hội để các doanh nghiệp nâng cao hình ảnh, đồng thời đảm bảo khả năng cạnh tranh dài hạn.

Tổng thể, xu hướng phát triển tương lai của CNHT Việt Nam hướng đến ba trụ cột chính: (1) Nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và tự chủ công nghiệp; (2) Ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu; (3) Phát triển theo hướng xanh, bền vững, gắn kết chặt chẽ với yêu cầu của các thị trường xuất khẩu chủ lực. Với định hướng này, đến năm 2030, CNHT Việt Nam sẽ không chỉ là ngành phụ trợ mà sẽ trở thành một trụ cột quan trọng của nền công nghiệp quốc gia, góp phần đưa Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất mới của khu vực châu Á – Thái Bình Dương. ■



Công Nghệ & Đổi Mới Trong Công Nghiệp Hỗ Trợ Việt Nam 2025

Năm 2025, Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, làm chủ kỹ thuật và tăng hàm lượng công nghệ được xem là chìa khóa giúp doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế trên bản đồ công nghiệp khu vực.

"Điểm nghẽn" cản trở sự bứt phá

Chia sẻ tại tọa đàm "Gia tăng hàm lượng công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm công nghiệp hỗ trợ", ông Chu Việt Cường, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ phát triển công nghiệp - IDC (Bộ Công Thương) cho biết, dù số lượng doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước tăng nhanh với gần 7.000 đơn vị nhưng phần lớn vẫn chỉ tham gia ở những công đoạn giản đơn, giá trị thấp. Chỉ khoảng 300 doanh nghiệp đủ năng lực tham gia chuỗi cung ứng của các tập đoàn lớn như Samsung, Toyota, Honda; tỷ lệ nội địa hóa trong nhiều ngành mới đạt 30 - 40% và chưa đáp ứng kỳ vọng của Chính phủ.



Nguyên nhân cốt lõi, theo ông Chu Việt Cường, nằm ở trình độ khoa học - công nghệ còn hạn chế, năng lực R&D yếu, mức độ tự động hóa thấp và khả năng làm chủ công nghệ lõi chưa cao. Bên cạnh đó, doanh nghiệp gặp khó khăn về vốn để đầu tư thiết bị hiện đại; thiếu nhân lực kỹ thuật chất lượng cao và còn lúng túng khi tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế, những yêu cầu bắt buộc nếu muốn tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tại Hà Nội, nơi quy tụ khoảng 1.000 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Hà Nội (HANSIBA) Nguyễn Văn cho biết, dù đã có khoảng 35% doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế nhưng phần lớn vẫn là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hạn chế về quản trị, công nghệ và nhân lực. "Nếu không đổi mới sáng tạo và đầu tư công nghệ, doanh nghiệp sẽ rất khó chen chân vào chuỗi giá trị của các tập đoàn FDI", ông Văn nhấn mạnh.

Ở góc độ doanh nghiệp, Giám đốc phát triển thị trường quốc tế Công ty Smart Việt Nam Cao Văn Hùng cho rằng, gia tăng hàm lượng công nghệ là "lối thoát duy nhất" để doanh nghiệp Việt vượt khỏi vòng luẩn quẩn giá công giá rẻ; theo ông Hùng, muốn đáp ứng yêu cầu khắt khe của khách hàng quốc tế, doanh nghiệp phải đầu tư chiều sâu vào máy móc hiện đại, chuẩn hóa toàn bộ quy trình sản xuất và xây dựng văn hóa chất lượng trong từng nhân sự. Những doanh nghiệp không đầu tư công nghệ sẽ khó nâng cấp từ nhà cung cấp cấp 3 - 4 lên cấp 1 - 2, đồng nghĩa mất cơ hội nắm bắt giá trị gia tăng cao hơn.

Để tháo gỡ các điểm nghẽn công nghệ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ bước lên nấc thang giá trị cao hơn, Giám đốc IDC Chu Việt Cường cho rằng giai đoạn tới cần triển khai đồng bộ nhiều nhóm giải pháp, đặc biệt là cụ thể hóa các chính sách trong Nghị định số 205/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Ông Chu Việt Cường cho biết Nghị định 205 mở ra không gian rộng hơn cho đổi mới công nghệ, R&D (nghiên cứu và phát triển), liên kết công - tư và tăng quyền tự chủ cho các trung tâm kỹ thuật như IDC trong tư vấn chuyển giao công nghệ, thử nghiệm và tiêu chuẩn hóa sản phẩm. Tuy nhiên, để chính sách thực sự đi vào cuộc sống, cần coi doanh nghiệp là trung tâm, tập trung hỗ trợ thực chất về thuế, tín dụng, đất đai và đào tạo nhân lực; đồng thời tăng cường truyền thông chính sách để doanh nghiệp nắm bắt kịp thời.



Cần coi doanh nghiệp là trung tâm, tập trung hỗ trợ thực chất

Theo đó, IDC cùng mạng lưới vệ tinh địa phương được đầu tư hiện đại, trở thành “bà đỡ kỹ thuật” giúp doanh nghiệp kiểm nghiệm, tiêu chuẩn hóa sản phẩm, đồng thời phối hợp cùng các tập đoàn lớn như Toyota, Samsung để kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu. Riêng năm 2025, Bộ Công thương dự kiến mở rộng chương trình “Smart Factory” cho 10 doanh nghiệp ở cả hai miền Nam - Bắc, nhằm tăng tỷ lệ nội địa hóa và năng lực công nghiệp quốc gia.

Từ góc nhìn hiệp hội, Phó Chủ tịch HANSIBA Nguyễn Vân cho rằng Hà Nội cần tiếp tục mở rộng các chương trình kết nối doanh nghiệp với các nhà đầu tư FDI, đào tạo nhân lực theo nhu cầu thực tế, giảm bớt thủ tục hành chính trong đầu tư - xây dựng và phát triển các mô hình Techno-Park gắn với công nghệ cao. Đây sẽ là hạ tầng quan trọng để doanh nghiệp CNHT rút ngắn khoảng cách công nghệ với các tập đoàn lớn.

Hà Nội đang triển khai nhiều chương trình nâng cao năng lực sản xuất và xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Hàng năm, thành phố tổ chức triển lãm công nghiệp hỗ trợ thu hút hàng trăm doanh nghiệp FDI, tổ chức quốc tế và doanh nghiệp nội địa tham gia trưng bày, kết nối và ký kết hợp đồng B2B.

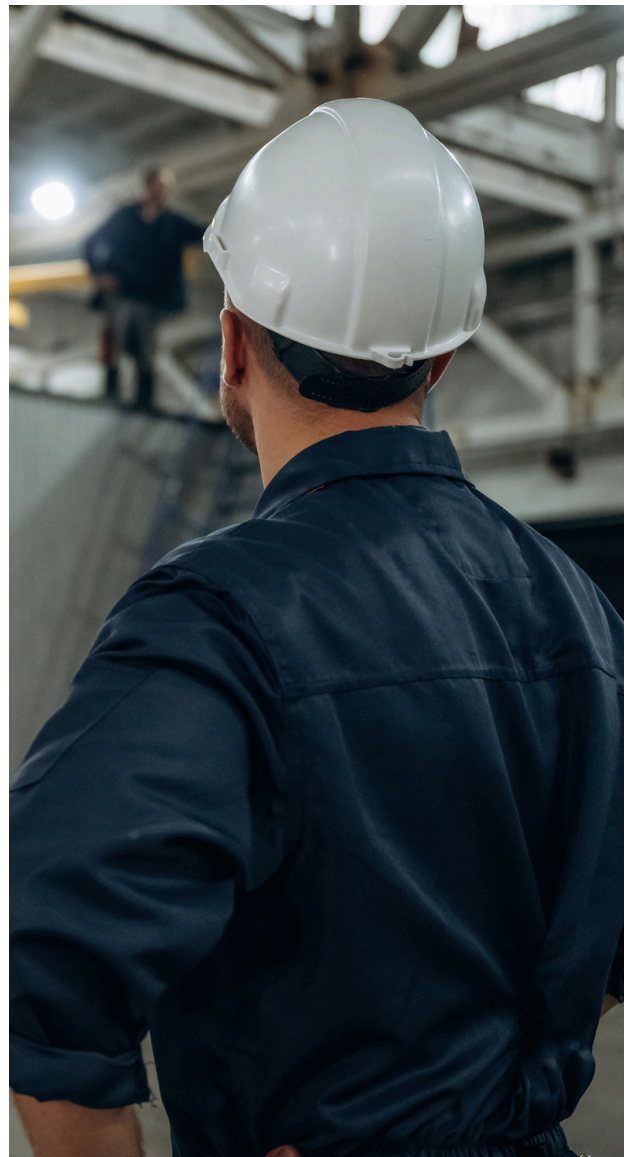
Song song, thành phố đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ tiên tiến, tham quan học hỏi ở nước ngoài và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đáng chú ý, Hà Nội đang mở rộng hợp tác với Tập đoàn ABE (Pháp), Hiệp hội Công nghiệp Kobe (Nhật Bản) và Tập đoàn N&G, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt tham gia chuỗi cung ứng của Boeing, Airbus, góp phần khẳng định vị thế đầu tàu công nghiệp hỗ trợ của thủ đô.

Trong bối cảnh địa chính trị biến động, ngành sản xuất Việt Nam đang khẳng định vị thế với sự tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt qua mối quan hệ thương mại ngày càng sâu sắc với Hoa Kỳ. Với kim ngạch thương mại song phương dự kiến đạt gần 90 tỷ USD vào năm 2024, Việt Nam đã trở thành quốc gia có thặng dư thương mại lớn thứ tư với Mỹ – minh chứng cho năng lực điều chỉnh linh hoạt chính sách và tầm quan trọng của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Chính phủ Việt Nam đóng vai trò dẫn dắt trong việc định hướng doanh nghiệp thích ứng với tiêu chuẩn quốc tế. Một ví dụ điển hình là việc yêu cầu doanh nghiệp báo cáo kiểm kê khí nhà kính – vừa là yêu cầu tuân thủ, vừa là cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Tuy nhiên, sự xuất hiện của thuế carbon sẽ đặt ra bài toán chi phí mới, buộc các doanh nghiệp phải đồng thời đáp ứng các tiêu chí ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) và nâng cao hiệu quả quản lý chi phí.

Trước những thách thức hiện hữu, việc kiểm soát chi phí sản xuất, tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa tiêu thụ điện năng đang trở thành yếu tố then chốt để giữ vững lợi thế cạnh tranh. Các doanh nghiệp cần chủ động chuyển đổi số, xây dựng hệ

thống dữ liệu phát thải carbon chính xác, nhằm vừa tuân thủ chính sách, vừa bảo đảm phát triển bền vững.

Tóm lại, dù đã đạt được nhiều thành tựu đáng chú ý, ngành sản xuất Việt Nam vẫn đối mặt với áp lực lớn từ thị trường toàn cầu và các thay đổi trong chính sách thương mại. Doanh nghiệp cần duy trì tinh thần đổi mới, chủ động thích nghi để đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. ■





Toàn cảnh công nghệ sản xuất 2025

- T**ự động hóa – AI – Robot cộng tác là 3 trụ cột của sản xuất 2025.
- 63% nhà máy tại châu Á – Thái Bình Dương đã ứng dụng ít nhất 1 giải pháp sản xuất thông minh.
 - In 3D kim loại, thiết bị đo kiểm số, công nghệ kết nối (IoT, 5G công nghiệp) trở thành “chuẩn mới”.

Việt Nam trong bản đồ công nghệ

- Chỉ có 20-30% doanh nghiệp CNHT đang triển khai số hóa ở mức cơ bản (IoT, ERP, MES).
- Tuy nhiên mới chỉ 12-15% ứng dụng AI và tự động hóa cấp cao.
- Chính phủ thúc đẩy 3 chương trình: chuyển đổi số doanh nghiệp, phát triển khu công nghiệp thông minh, và công nghệ xanh.

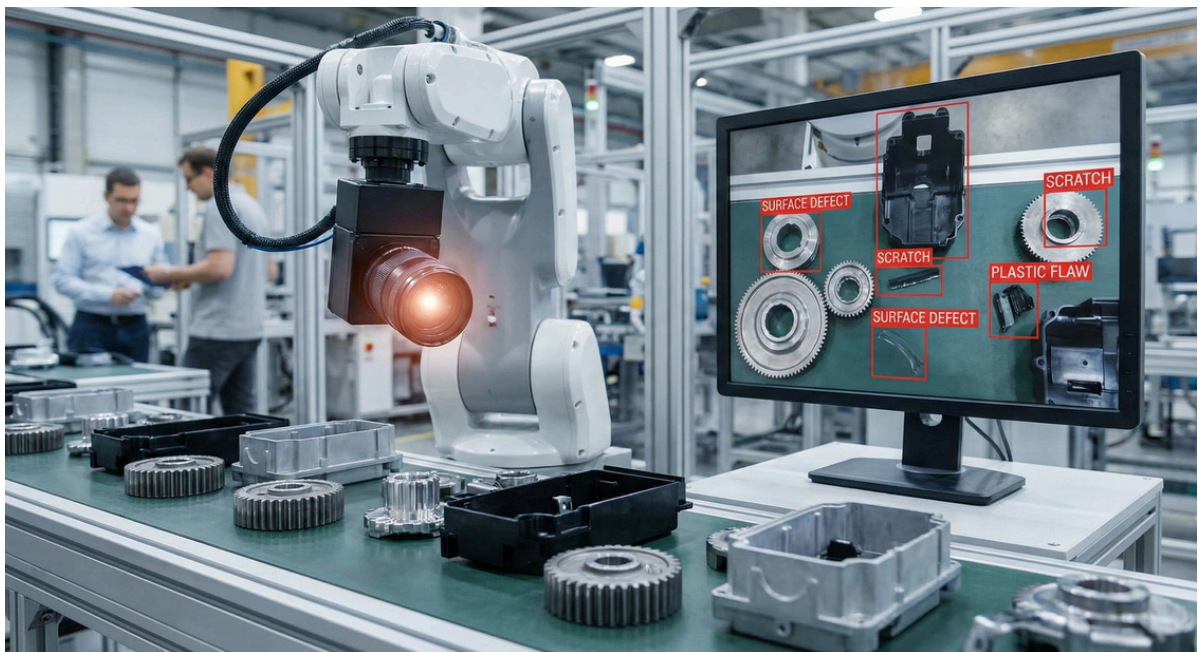
Ứng dụng AI trong sản xuất và lợi ích thực tế

Các ứng dụng AI phổ biến trong CNHT

- AI tối ưu sản xuất (AI manufacturing): giảm 10–18% thời gian chuẩn bị chuyển.
- AI dự báo lỗi & bảo trì dự đoán: giảm hỏng máy 20–35%, giảm downtime 22%.
- AI kiểm tra chất lượng bằng thị giác máy: tốc độ kiểm tra nhanh gấp 5 lần → giảm lỗi 12–25%.
- AI tối ưu tiêu thụ năng lượng: tiết kiệm 8–15% điện năng/nhà máy.

Ví dụ thực tế

- Một doanh nghiệp cơ khí miền Bắc giảm 20% lỗi bề mặt nhờ AI Camera + Deep Learning.
- Doanh nghiệp điện tử tại Bắc Ninh giảm 12% tiêu hao điện sau 4 tháng ứng dụng AI quản lý tiêu thụ năng lượng.
- Doanh nghiệp sản xuất linh kiện nhựa ngành ô tô ở Bình Dương sử dụng AI bảo trì dự đoán máy móc thiết bị giảm downtime 20%



Hình minh họa: Camera AI phát hiện lỗi bề mặt linh kiện cơ khí kim loại.

Ứng dụng ERP, MES và Hệ sinh thái sản xuất số

Mức độ ứng dụng 2025

- 20% DN CNHT triển khai MES ở mức cơ bản (theo khảo sát VASI 2025).
- 65% DN có ERP nhưng chỉ 10-15% tích hợp đầy đủ với quản lý sản xuất và lập lịch sản xuất.
- Xu hướng: MES Cloud, ERP Cloud, hệ thống tích hợp API với máy móc.

Minh họa Case study thực tế:

Câu chuyện tồn kho sai lệch và hậu quả tiền tỷ!

1) Thách thức & khó khăn hiện thực tế:

- Một nhà máy điện tử lớn ở Bình Dương đã phải hủy đơn hàng gấp.
- Một nhà máy linh kiện ô tô ở Bắc Ninh phải dừng chuyển sản xuất.
- Và một nhà máy sản xuất thiết bị y tế ở Đồng Nai phải chậm tiến độ sản xuất và gọi điện xin lỗi khách hàng.

Lợi ích MES mang lại

- Minh bạch hóa dữ liệu sản xuất theo thời gian thực.
- Giảm WIP 15-25%.
- Rút ngắn lead time 12-18%.
- Tăng OEE trung bình 8-12%.

Khuyến nghị cho SME

- Bắt đầu từ MES cơ bản (giám sát máy, sản lượng, chất lượng).
- Sử dụng ERP để có dữ liệu tiêu chuẩn và tập trung.
- Kết nối dữ liệu với ERP để tối ưu toàn chuỗi cung ứng.





Cả 3 nhà máy trên là thí dụ điển hình vì phát hiện tồn kho thực tế âm -5% đến -10% thực tế so với trên file excel bộ phận kho đang quản lý, hoặc bộ phận kho mất kiểm soát, không chủ động quản lý thông tin NVL – dẫn đến thiếu linh kiện trầm trọng trong giai đoạn cao điểm.

2) Giải pháp của Think Next:

Triển khai hệ thống QAD ERP tích hợp MRP/APS, tự động hóa toàn bộ quá trình lập kế hoạch dựa trên: đơn hàng thực tế, năng lực sản xuất

Quy trình lập kế hoạch – điều độ được liên kết real-time với kho & phân xưởng. Dữ liệu kho – sản xuất – kế hoạch theo thời gian thực.

3) Giá trị mang lại cho Doanh nghiệp:

- ✓ Sai lệch tồn kho giảm từ 8% xuống dưới 0.5%
- ✓ Luôn có sẵn sàng nguồn NVL kịp thời cho xưởng sản xuất
- ✓ Giảm 70% thời gian kiểm kê
- ✓ Tăng tỷ lệ giao hàng đúng hạn từ 70% lên 96%



Lập kế hoạch sản xuất và điều độ lịch sản xuất linh hoạt

Công nghệ chuyển đổi số tại doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ 2025

Sự phát triển về công nghệ và nhất là thời điểm AI phát triển rất mạnh là điều kiện cần để các doanh nghiệp CNHT nhìn nhận tầm quan trọng trong việc áp dụng và ứng dụng thực tế vào trong vận hành và quản trị.

Công nghiệp hỗ trợ không chỉ cung cấp nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành công nghiệp khác mà còn tạo ra giá trị gia tăng, nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp chính, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời, công nghiệp hỗ trợ đóng vai trò quan trọng đối với việc xây dựng nền kinh tế tự chủ trên tiến trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.



75% DN khẳng định chuyển đổi số là ưu tiên 2025–2030.

Tuy nhiên 60% DN đang gặp khó trong:

- Lộ trình đầu tư
- Quy trình sản xuất chưa tiêu chuẩn
- Sản xuất đơn nhỏ lẻ
- Khả năng tích hợp với máy móc cũ

Các công nghệ số phù hợp với SME

- IoT giám sát máy & năng lượng.
- Hệ thống đo kiểm số hóa.
- Hệ thống quản lý chuyển sản xuất MES.
- Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- Dashboard quản lý tiến độ sản xuất, quản trị sản xuất.

Các dự án mang lại hiệu quả nhanh (Quick Wins)

- Giám sát năng lượng → tiết kiệm 6–10% chi phí điện.
- Giám sát OEE theo thời gian thực → tăng OEE 5–7% trong 3 tháng.
- Chuẩn hóa dữ liệu chất lượng → giảm báo lỗi khách hàng 10–18%.

PHẦN 3 – THỊ TRƯỜNG & FDI

Tổng quan thị trường công nghiệp hỗ trợ Việt Nam 6 tháng cuối năm 2025

Xu hướng thị trường chung

- Tăng trưởng sản xuất toàn ngành dự kiến đạt 8,5–9,2% nhờ nhu cầu từ điện tử, ô tô, thiết bị y tế, năng lượng mới.
- Các chuỗi cung ứng châu Á tiếp tục tái cấu trúc sau Covid-19 và xung đột địa chính trị, tạo cơ hội thu hút đơn hàng cho DN Việt Nam.
- Tỷ lệ nội địa hóa bình quân ở các ngành chủ lực (điện tử, cơ khí, ô tô) dự kiến cải thiện thêm 2–3% cuối năm 2025.

Công nghiệp hỗ trợ, cơ khí chế tạo là mũi nhọn, nền tảng cho tất cả các ngành công nghiệp, hay rộng hơn là các ngành kinh tế khác. Các ngành khác muốn phát triển được cần dựa trên nền tảng làm chủ được sản xuất linh kiện, chế tạo máy móc, giải pháp công nghệ làm ra sản phẩm.

“Đơn cử chúng ta cần phát triển về nông nghiệp thì chúng ta cần phải chế tạo được các máy làm nông nghiệp; hay là ví dụ chúng ta cần phát triển về sản xuất linh kiện điện tử thì chúng ta cũng cần phải chế tạo và làm chủ được các công nghệ liên quan đến máy sản xuất về linh kiện điện tử. Vậy nên công nghiệp hỗ trợ, cơ khí chế tạo là khởi đầu hết sức quan trọng của ngành công nghiệp”, Phó Tổng giám đốc Công ty Automech cho biết.

Xác định rõ điều này, thời gian qua, Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách đồng bộ nhằm thu hút, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Nhờ đó, dòng vốn chảy vào lĩnh vực này ngày càng lớn.

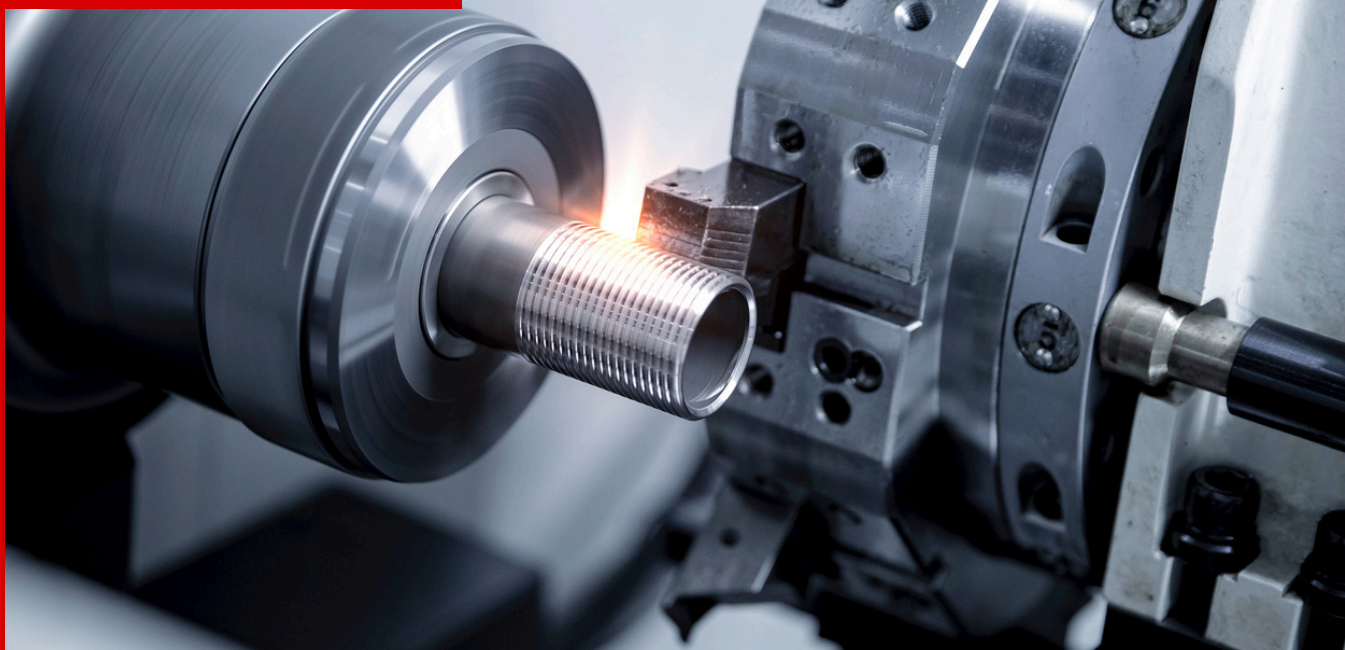
Từ năm 2015, với việc ban hành Nghị định số 111/2015/NĐ-CP, Chính phủ đã chính thức thiết lập khung chính sách tổng thể nhằm hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ, bao gồm từ ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng, đến hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển thị trường và hạ tầng phục vụ công nghiệp hỗ trợ.

Nhờ đó, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ phát triển về cả số lượng và chất lượng, cải thiện năng lực sản xuất và tham gia ngày càng sâu vào chuỗi sản xuất trong nước và toàn

cầu. Đồng thời, năng lực sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong nước được nâng lên, tỷ lệ nội địa hóa của một số ngành công nghiệp tại Việt Nam được cải thiện.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy nhiều vướng mắc về thủ tục, tiêu chí, cũng như cơ chế ưu đãi chưa đủ sức hấp dẫn để kéo doanh nghiệp tham gia sâu vào lĩnh vực này. Ngành công nghiệp hỗ trợ chưa thực sự phát triển hết tiềm năng với gần 90% là doanh nghiệp nhỏ và vừa, quy mô 300 lao động trở xuống, gặp rất nhiều khó khăn về thị trường, công nghệ, nguồn nhân lực, vốn...





Một số doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ cho rằng, đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ đòi hỏi vốn lớn, khả năng thu hồi lâu, trong khi chính sách ưu đãi vẫn khó tiếp cận. Đặc biệt, trong bối cảnh khó khăn chung toàn cầu, các nước có nhiều thay đổi trong chính sách xây dựng chuỗi cung ứng, nhiều cơ hội và thách thức đặt ra cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam. Do vậy, các doanh nghiệp mong muốn, chính sách cần tạo sự đột phá để thúc đẩy ngành công nghiệp hỗ trợ trong nước phát triển, thu hút doanh nghiệp rót vốn xây nhà máy, từ đó tạo ra quy mô sản lượng đủ lớn, giá thành cạnh tranh với sản phẩm nhập ngoại. Trong khi đó, việc tiếp cận khoa học, công nghệ, chuẩn tác phong công nghiệp của doanh nghiệp Việt còn chậm, quy mô quá nhỏ và thiếu vốn để đầu tư vào

nghiên cứu, dây chuyền công nghệ tốn kém.



Có 3 lợi thế và 5 điểm yếu của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước. Về mặt lợi thế, các doanh nghiệp trong nước có tính linh hoạt cao trong chuyển đổi sản xuất; sở hữu đội ngũ kỹ sư trẻ, dồi dào, tiếp cận công nghệ mới rất nhanh và hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ có điều kiện thuận lợi để phát triển do cơ hội thị trường lớn.

Ngược lại, các điểm yếu nội tại của doanh nghiệp là quy mô sản xuất nhỏ (hầu hết khoảng 2.000 - 3.000 m²), gây khó khăn cho việc mở rộng sản xuất. Hạn chế về vốn khiến doanh nghiệp phải đầu tư dàn trải qua nhiều năm. Đặc biệt, điểm yếu lớn nhất nằm ở khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị, doanh nghiệp chưa tiếp cận và đáp ứng được các tiêu chuẩn, chứng chỉ quan trọng của ngành (ví dụ IATF 16949 trong ngành ô tô) và thiếu công nghiệp thiết kế, chủ yếu làm công đoạn gia công mà chưa thể tự chủ R&D để tạo ra các cụm sản phẩm phức tạp.

Hơn nữa, công nghệ, máy móc của khu vực doanh nghiệp tư nhân còn cũ, dù gần đây đã bắt đầu có sự chuyển biến nhưng chưa phải là quá lớn và bao phủ hết tất cả khối công nghiệp hỗ trợ (chỉ khoảng 20% doanh nghiệp có đủ sức về tài chính). Thiếu công nghiệp thiết kế (doanh nghiệp chủ yếu gia công, chưa tự thiết kế được các sản phẩm phức tạp như tivi, linh kiện ô tô).

Về vấn đề vốn, một nhà máy 2ha cần khoảng 100 tỷ đồng chi phí mặt bằng và 100 tỷ đồng xây dựng hạ tầng, khiến doanh nghiệp bị yếu lực, phải huy động vốn ngân hàng, dẫn đến đầu tư công nghệ bị dàn trải, không gánh được chi phí.



Nhận thấy những bất cập từ Nghị định 111/2015/NĐ-CP, Chính phủ đã kịp thời ban hành Nghị định 205/2025/NĐ-CP vào ngày 14/7/2025. Đây không chỉ là sửa đổi mà là một "bản nâng cấp" toàn diện, mở rộng khái niệm công nghiệp hỗ trợ và danh mục sản phẩm ưu tiên, đồng thời tập trung vào các chính sách hỗ trợ thực chất và chiều sâu. Sự ra đời của Nghị định 205 đã biến thể chế thành một lợi thế cạnh tranh của Việt Nam.

Nghị định 205 tập trung giải quyết các điểm nghẽn chính. Như về vốn và ưu đãi, Bộ Công Thương đang xúc tiến xây dựng chính sách để doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ được vay vốn từ ngân hàng chính sách với mức lãi suất giảm 3% so với vay thương mại. Song song đó là việc thành lập các quỹ phát triển công nghiệp chiến lược để bổ sung những lỗ hổng mà Nghị định chưa kịp điều chỉnh. Với công nghệ và R&D, hỗ trợ chi phí để doanh nghiệp nghiên cứu thiết kế, thử nghiệm tại các trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp. Điều này giúp giảm gánh nặng tài chính khổng lồ ban đầu cho việc phát triển sản phẩm mới.

Mặt khác, Nghị định 205 có những quy định ràng buộc nhất định đối với doanh nghiệp FDI. Cụ thể, để được nhận ưu đãi, các doanh nghiệp FDI phải tăng cường nội địa hóa và có hợp đồng liên kết với các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam. Đây là cơ chế trực tiếp và mạnh mẽ nhất để doanh nghiệp nội địa tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

“Thể chế đang được dùng để tháo gỡ điểm mắc, và Bộ Công Thương đang tiếp tục xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm để cụ thể hóa các chính sách lớn, thúc đẩy kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ”.



Từ góc độ doanh nghiệp tiên phong, Automech kiến nghị cần có chủ trương từ Trung ương và địa phương để hỗ trợ thành lập các khu, cụm công nghiệp chuyên nghiệp, tập trung cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước. Việc này không chỉ giúp hình thành chuỗi cung ứng tại chỗ, giảm chi phí mà còn giúp nâng cao sự chuyên môn hóa cho ngành công nghiệp hỗ trợ.

Ông Hoàng Anh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh, đề xuất cấp quốc gia cần ban hành kế hoạch tổng thể, yêu cầu các tỉnh trọng điểm đăng ký cụ thể sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phát triển để có sự tập trung nguồn lực.



Đặc biệt, cần thiết lập các tổ, trung tâm hỗ trợ kỹ thuật nhỏ tại địa phương để tư vấn, giải thích các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chí của các tập đoàn đa quốc gia (Samsung, Canon...), giúp doanh nghiệp Việt xóa bỏ rào cản về chứng chỉ.

Ngày 14/7/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 205/2025/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung nhiều quy định quan trọng của Nghị định 111/2015/NĐ-CP với nhiều điểm đổi mới, mang tính đột phá. Sự ra đời của Nghị định 205/2025/NĐ-CP được xem là “bản nâng cấp”, khắc phục những bất cập trước đó, đồng thời mở rộng phạm vi hỗ trợ theo hướng thiết thực và tiệm cận hơn với nhu cầu thực tế. ■

Ngành Cơ khí chính xác: Trụ cột của CNHT Việt Nam

Lịch sử ngành cơ khí chính xác Việt Nam đánh dấu mốc quan trọng khi tăng trưởng thị trường 12 - 14% so với cùng kỳ năm 2024

Nhu cầu chủ yếu: khuôn mẫu, jig, fixture, chi tiết CNC độ chính xác cao.

Các phân khúc tiềm năng

- Khuôn ép nhựa, khuôn đúc nhôm
- Chi tiết kim loại cho điện tử – ô tô
- Linh kiện robot công nghiệp
- Thiết bị y tế (stainless 304/316)



Rào cản của doanh nghiệp Việt Nam

- Máy móc CNC chưa đồng bộ
- Chưa tiêu chuẩn hóa công việc
- Đơn hàng nhỏ lẻ vẫn nhiều
- Tỷ lệ tự động hóa thấp
- Khó đạt tiêu chuẩn Nhật: JIS B0408, JIS B0651

Ngành Dệt may – Da giày: Phụ trợ phục hồi nhờ thị trường Mỹ & EU

Thị trường 6 tháng cuối 2025

- Mỹ tăng nhu cầu quần áo và giày dép (tăng +6%).
- Doanh nghiệp FDI Trung Quốc và Đài Loan chuyển chuỗi cung ứng sang Việt Nam.

Phụ trợ tiềm năng

- Sợi tái chế – vải tái chế đạt chuẩn GRS
- Đế giày, phụ kiện kim loại
- Nhựa kỹ thuật trong giày – túi
- Keo, chỉ may, vật liệu không dệt

Áp lực xanh – tiêu chuẩn ESG. Yêu cầu: GRS, LEED, Higg Index, chuẩn cắt giảm CO₂ trong logistics.



Ngành Điện tử & bán dẫn: Thị trường tăng trưởng mạnh nhất

1. Nhu cầu linh kiện 6 tháng cuối năm 2025

- Tăng 15–18% nhờ nhu cầu từ thiết bị di động, IoT, xe điện.
- Việt Nam đã trở thành cơ sở sản xuất điện tử lớn thứ 2 ASEAN.

2. Các dự án FDI nổi bật

- Amkor Việt Nam vận hành nhà máy đóng gói bán dẫn giai đoạn 2.
- Apple supply chain mở rộng các nhà máy linh kiện tại Bắc Giang – Nghệ An.
- Samsung tăng nhu cầu linh kiện cơ khí chính xác và module camera.

3. Cơ hội cho DN CNHT Việt Nam

- SMT, PCB, housing, module cơ khí, linh kiện nhựa chịu nhiệt, test jig.
- Tiêu chuẩn yêu cầu: IPC, ISO 13485 (cho thiết bị y tế).



Ngành ô tô & xe điện: Đơn hàng CNHT chuyển dịch mạnh

Xu hướng thị trường

- EV (xe điện) tăng 50–60% doanh số tại Việt Nam trong 2025.
- VinFast, Toyota, Hyundai, Mitsubishi tăng đơn hàng linh kiện Tier 2 nội địa.

2. Nhóm linh kiện tăng cơ hội

- Pin – module pin EV
- Mô tơ điện – cảm biến
- Khuôn mẫu chính xác, linh kiện nhựa – kim loại chịu nhiệt
- Busbar, connector, inverter parts

3. Cơ hội cho DN CNHT Việt Nam

- Mỹ, EU, Canada tăng nhu cầu linh kiện cho xe hybrid/EV.



Công nghiệp hỗ trợ là lực đẩy cho quá trình chuyển đổi xanh quốc gia

Các chính sách mới đang tạo động lực mạnh mẽ để công nghiệp hỗ trợ Việt Nam phát triển xanh, bền vững, nâng cao năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Việt Nam đang ở giai đoạn tăng tốc công nghiệp hóa với kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 681 tỷ USD trong 9 tháng đầu năm, xuất siêu 17 tỷ USD. Ấn sau con số kỷ lục ấy là thực tế 94% giá trị nhập khẩu vẫn dành cho nguyên liệu, linh kiện và phụ tùng – những lĩnh vực mà công nghiệp hỗ trợ trong nước hoàn toàn có thể đảm nhận nếu đủ năng lực và công nghệ.



Theo Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương) Phạm Văn Quân, đây vừa là thách thức, vừa là cơ hội để Việt Nam chủ động hơn trong sản xuất, tiến tới một nền công nghiệp xanh, tự cường và phát thải thấp - hướng đi tất yếu trong bối cảnh kinh tế thế giới đang chuyển sang mô hình tăng trưởng bền vững.

Từ 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định 111/2015/NĐ-CP, xác định công nghiệp hỗ trợ là nền tảng xương sống của sản xuất quốc gia, đồng thời tạo cơ chế ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư. Đến tháng 7/2025, Nghị định 205/NĐ-CP ra đời với nhiều đổi mới mang tính đột phá, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, hàm lượng công nghệ lớn và thân thiện với môi trường. Đây được xem là một bước chuyển từ phát triển “theo chiều rộng” sang phát triển “theo chiều sâu và xanh”.

Một điểm mới quan trọng là các doanh nghiệp FDI khi muốn hưởng ưu đãi phải liên kết với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước, hình thành chuỗi cung ứng chung. Cách tiếp cận này không chỉ khuyến khích hợp tác mà còn tạo động lực để doanh nghiệp Việt nâng cấp công nghệ, đạt chuẩn sản xuất toàn cầu và giảm dấu chân carbon, những điều kiện để tham gia vào chuỗi giá trị xanh đang

hình thành mạnh mẽ ở châu Âu và Đông Á.

Liên kết là điều kiện tiên quyết, nhưng nền tảng bền vững vẫn nằm ở năng lực nội tại của doanh nghiệp trong nước. Phần lớn doanh nghiệp Việt hiện có quy mô nhỏ, thiếu vốn và công nghệ để đầu tư chiều sâu, trong khi yêu cầu về năng suất, an toàn môi trường và tiết kiệm năng lượng ngày càng khắt khe.



Để tháo gỡ, Bộ Công Thương đã xây dựng mạng lưới trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp, nơi doanh nghiệp được tư vấn, thử nghiệm sản phẩm và tiếp cận công nghệ mới trước khi thương mại hóa. Cùng với đó là các chương trình đào tạo kỹ sư, chuyển giao công nghệ xanh, kết nối thị trường quốc tế và ưu đãi thuế cho doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất sạch. Các trung tâm này được xem như “vườn ươm xanh”, nơi công nghệ, ý tưởng và tiêu chuẩn môi trường được kết nối với nhu cầu của doanh nghiệp thực tế.

Theo Nghị định 205, doanh nghiệp tham gia vào hệ thống trung tâm được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ chi phí nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm, giúp giảm đáng kể gánh nặng đầu tư ban đầu. Đây là tiền đề để doanh nghiệp Việt mạnh dạn đổi mới công nghệ, phát triển vật liệu mới, sản phẩm tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường.

Về tín dụng, Bộ Công Thương đang phối hợp với các ngân hàng chính sách để giảm lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, đồng thời chuẩn bị thành lập Quỹ phát triển công nghiệp chiến lược và Quỹ công nghiệp nền tảng, tạo nguồn vốn dài hạn cho các dự án công nghệ cao và dự án xanh. Hai

quỹ này sẽ ưu tiên cho doanh nghiệp đầu tư dây chuyền sản xuất tiết kiệm năng lượng, xử lý khí thải và tái chế chất thải công nghiệp, phù hợp với cam kết của Việt Nam về phát thải ròng bằng 0 vào 2050.



Yêu cầu về môi trường cũng từng bước được đặt ra như một tiêu chuẩn bắt buộc. Doanh nghiệp muốn nhận hỗ trợ phải tuân thủ đầy đủ quy định về an toàn lao động, quy trình công nghệ, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường. Việc sản xuất sạch, sử dụng năng lượng tái tạo, giảm phát thải khí nhà kính không chỉ giúp doanh nghiệp đủ điều kiện hưởng ưu đãi mà còn là “giấy thông hành xanh” khi tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng đề cao tính bền vững.

Ông Quân nhìn nhận, thể chế chính sách đang trở thành lợi thế cạnh tranh mới của Việt Nam. Việc ban hành và cập nhật các nghị quyết lớn như Nghị quyết 57 và 68 của Bộ Chính trị đã mở ra không gian phát triển đồng bộ cho công nghiệp nền tảng, công nghiệp chiến lược và công nghiệp hỗ trợ. Bộ Công Thương đang hoàn thiện dự thảo Luật Công nghiệp trọng điểm, nhằm cụ thể hóa chủ trương phát triển nền công nghiệp hiện đại, tự chủ, gắn liền với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh.

Dù vậy, chính sách vẫn cần thêm thời gian thẩm thấu. Không ít doanh nghiệp nhỏ và vừa còn gặp khó khi tiếp cận ưu đãi do thiếu thông tin hoặc nguồn lực pháp lý. Để khắc phục, Bộ Công Thương đã thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp, nơi doanh nghiệp được tư vấn cụ thể về các chương trình ưu đãi, tiêu chuẩn môi trường, an toàn sản xuất và quy trình pháp lý.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đang đề xuất thành lập quỹ phát triển công nghiệp quy mô tương đương 1% GDP, dành riêng cho doanh nghiệp đổi mới công nghệ và đầu tư xanh. Quỹ này sẽ có cơ chế vay linh hoạt, rút ngắn thủ tục, đồng thời cho phép địa phương tham gia thẩm định dự án, đảm bảo nguồn vốn đến đúng

nơi, đúng nhu cầu. Khi dòng vốn được phân cấp và giải ngân kịp thời, doanh nghiệp sẽ có thêm điều kiện đầu tư dây chuyền sạch, tự động hóa, sản xuất vật liệu sinh học và mở rộng quy mô theo hướng bền vững.

Việc phân quyền mạnh mẽ cho địa phương được kỳ vọng giúp chính quyền cơ sở chủ động hơn trong việc hỗ trợ doanh nghiệp. Mỗi tỉnh, thành phố có thể căn cứ vào đặc thù công nghiệp của mình để chọn mô hình phù hợp, từ đào tạo nhân lực kỹ thuật cao đến hỗ trợ chuyển đổi số và chứng nhận sản phẩm xanh.



Theo định hướng của Bộ Công Thương, công nghiệp hỗ trợ không chỉ là mắt xích của tăng trưởng, mà còn là lực đẩy cho quá trình chuyển đổi xanh quốc gia. Các hoạt động xúc tiến đầu tư, hội thảo, kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa, nghiên cứu đổi mới công nghệ và hợp tác quốc tế đang được triển khai rộng khắp, tạo nền tảng cho Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.



Từ chủ trương đến hành động, mục tiêu đặt ra là xây dựng mạng lưới doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đủ mạnh, cạnh tranh khu vực, làm chủ công nghệ và tuân thủ chuẩn môi trường. Với quyết tâm thể chế hóa nhanh, hỗ trợ kịp thời và đồng hành cùng doanh nghiệp, các chính sách mới của Chính phủ và Bộ Công Thương đang mở đường cho một giai đoạn phát triển mới, nơi công nghiệp hỗ trợ không chỉ đóng góp cho tăng trưởng mà còn trở thành động lực của nền sản xuất xanh, tự chủ và bền vững. Năm 2025, Bộ Công Thương đặt mục tiêu hình thành ít nhất 5 trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp trọng điểm vùng, tập trung vào chuyển đổi xanh, cơ khí chính xác và vật liệu mới. ■



Bản đồ các chuỗi cung ứng FDI đang tìm nhà cung ứng Việt Nam

1. Thị trường dẫn đầu

- Mỹ: linh kiện điện tử, thiết bị y tế.
- Nhật Bản: khuôn mẫu, jig, chi tiết CNC.
- EU: linh kiện EV & cơ khí chính xác.
- Hàn Quốc: linh kiện SMT, module camera.

2. Giá trị xuất khẩu 2025 (ước tính)

- Điện tử: 69–72 tỷ USD.
- Cơ khí – kim loại: 12–13 tỷ USD.
- Dệt may phụ trợ: 4,8–5 tỷ USD.
- Nhựa kỹ thuật: 3,5–3,8 tỷ USD.

2. Giá trị xuất khẩu 2025 (ước tính)

- Điện tử: 69–72 tỷ USD.
- Cơ khí – kim loại: 12–13 tỷ USD.
- Dệt may phụ trợ: 4,8–5 tỷ USD.
- Nhựa kỹ thuật: 3,5–3,8 tỷ USD.

1. Điểm nóng đặt hàng 2025

- Bắc Ninh – Bắc Giang: SMT, PCB, housing.
- Thái Bình: linh kiện điện tử – bán dẫn.
- Hải Phòng: linh kiện ô tô
- Đồng Nai: cơ khí – khuôn mẫu.
- Bình Dương: linh kiện phụ trợ
- Nghệ An – Đà Nẵng: thiết bị IoT – viễn thông.

2. Các tập đoàn đang mở rộng tìm nhà cung ứng

- Samsung, LG, Foxconn, Goertek
- Amkor, Intel, Marvell
- Toyota, Hyundai, Mitsubishi
- GE HealthCare, Medtronic

3. Tiêu chuẩn lựa chọn nhà cung ứng

- Lead time ≤ 7 ngày nội địa
- PPM < 500
- ISO 9001, IATF 16949, ISO 13485
- Chứng chỉ xanh (ESG, RoHS, REACH)

Phát triển công nghiệp hỗ trợ là mắt xích chiến lược



ác phiên thảo luận về kinh tế - xã hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XV vừa qua, một đại biểu Quốc hội đã khẳng định, phát triển công nghiệp hỗ trợ là mắt xích chiến lược trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quyết định năng lực tự chủ sản xuất và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của nước ta. Thế nhưng thực tế, công nghiệp hỗ trợ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và kỳ vọng.

Theo thống kê của Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương hiện nước ta có khoảng 1.700 doanh nghiệp FDI hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, chiếm khoảng 40% tổng số doanh nghiệp toàn ngành nhưng cơ cấu ngành hàng, tỉ lệ nội địa hóa ở nhiều lĩnh vực vẫn còn khiêm tốn. Cụ thể, dệt may, da giày đạt khoảng 45 - 50%; cơ khí chế tạo đạt 15 - 20%, lắp ráp ô tô chỉ đạt 5 - 20%. Còn với khoảng 6.000 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước hiện chỉ đáp ứng được 10% nhu cầu linh kiện, phụ tùng phục vụ sản xuất...

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này được cho là bởi những rào cản về công nghệ, vốn và nguồn nhân lực. Công nghệ cao là yêu cầu bắt buộc vì chỉ có công nghệ cao mới làm ra được các sản phẩm phù hợp, nếu ngành công nghiệp phụ trợ tiếp tục sử dụng công nghệ cũ sẽ không thể đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa. Đối với vấn đề vốn, để có công nghệ cao, doanh nghiệp phải có vốn nhưng hầu hết các doanh nghiệp nước ta lại yếu về năng lực tài chính. Các chính sách hỗ trợ tín dụng cũng chưa phát huy hiệu quả.

Về nhân lực cũng đang tồn tại không ít bất cập. Số lao động có tay nghề cao chưa đáp ứng nhu cầu. Phần lớn doanh nghiệp trong nước chưa liên kết với các trường đại học, cao đẳng để phát triển nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt và không chủ động được nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, vẫn còn khoảng cách khá lớn giữa chương trình đào tạo với xu hướng phát triển khoa học, công nghệ trên thế giới; các chương trình đào tạo thiên nhiều về lý thuyết, thiếu thực hành.

Để khắc phục tình trạng này, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 111/2015/NĐ-CP, trong đó thay thế và cập nhật nhiều nội dung mới. Cụ thể, Nghị định xác định mục tiêu đến năm 2035 tỷ lệ nội địa hóa phải đạt từ 50 - 60%. Có ít nhất 3.000 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đủ năng lực cung ứng cho doanh nghiệp FDI và công nghiệp hỗ trợ phải đóng góp 10% giá trị sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo. Đặc biệt, Nghị định đã mở rộng phạm vi phát triển sang hệ sinh thái sản xuất, chế biến, chế tạo, coi công nghiệp hỗ trợ là trụ cột của nền công nghiệp tự chủ và sáng tạo.

Tuy nhiên, việc ban hành nghị định mới chỉ là một trong những điều kiện. Để thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ phát triển nhanh, bền vững, một đại biểu Quốc hội cho rằng phải sớm xây dựng Luật Phát triển công nghiệp hỗ trợ để hình thành khung pháp lý thống nhất, ổn định, đảm bảo tự chủ sản xuất, hội nhập bền vững và phát triển của doanh nghiệp trong nước trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Ngoài ra, cần triển khai thực chất Quỹ phát triển công nghiệp hỗ trợ quốc gia ngay trong năm 2026, bảo đảm vốn vay ưu đãi đến được các doanh nghiệp. Hiện thực hóa cơ chế một cửa hỗ trợ công nghiệp hỗ trợ; rút ngắn các trình tự, thủ tục, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nhanh và hiệu quả. Ưu tiên hỗ trợ học phí đào tạo tại chỗ, hỗ trợ học bổng thực hành tại doanh nghiệp, đồng thời liên kết quốc tế trong chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực. Thực hiện thu hút đầu tư FDI có chọn lọc gắn với các cam kết nội địa hóa và chuyển giao công nghệ.

Phát triển công nghiệp hỗ trợ không chỉ là bài toán kinh tế mà còn là trụ cột của năng lực tự chủ quốc gia, nâng cao sức cạnh tranh, bảo đảm an ninh và phát triển bền vững. Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân cũng đã nhấn mạnh, phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo là trọng tâm ưu tiên. Nên chỉ khi công nghiệp hỗ trợ phát triển mạnh, nước ta mới không còn là nơi gia công, lắp ráp, không còn tận dụng lao động giá rẻ mà sẽ trở thành nơi thiết kế, sản xuất và phân phối. Và khi doanh nghiệp đủ năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu mới là thành công thực sự của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.



PHẦN 4 : CHÍNH SÁCH VÀ HỘI NHẬP

Tổng quan chính sách CNHT Việt Nam 2025

1. Mục tiêu tổng thể 2025–2030 của Chính phủ

- Tỷ lệ nội địa hóa một số ngành chủ lực đạt 40–45% (điện tử, ô tô, cơ khí).
- Phát triển 2.000 doanh nghiệp sản xuất linh kiện đủ năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Hình thành 5 trung tâm đổi mới sáng tạo – R&D cho CNHT tại Hà Nội, TP.HCM, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Cần Thơ.

2. Điểm nhấn chính sách giai đoạn 2024–2025

- Thuế ưu đãi cho DN CNHT theo Nghị định 111/2015/NĐ-CP được đề xuất mở rộng thêm 15 nhóm sản phẩm.
- Hỗ trợ lãi suất 1–1,5%/năm cho DN đầu tư máy móc CNC, robot, tự động hóa.
- Chương trình phát triển cung ứng cho FDI (FDI Supplier Development Program).

Chính sách thuế & ưu đãi cho doanh nghiệp CNHT năm 2025

1. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

- Thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm, gia hạn thêm 3–5 năm cho DN CNHT sản xuất linh kiện chủ lực.
- Miễn thuế 4 năm + giảm 50% thuế 9 năm (tùy địa bàn).

2. Ưu đãi thuế nhập khẩu

- Miễn thuế nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền chưa sản xuất được trong nước.
- Giảm thuế nguyên phụ liệu nhập khẩu cho ngành dệt may – da giày – nhựa kỹ thuật.

3. Hỗ trợ đầu tư công nghệ

- Đề án “Công nghệ số cho CNHT 2025–2030”: hỗ trợ 30–50% chi phí khi DN áp dụng MES, QMS, ERP, PLM.
- Quỹ đổi mới công nghệ Quốc gia (NATIF) cho vay ưu đãi 7–10 năm.

Chính sách ESG, tiêu chuẩn xanh & CBAM ảnh hưởng tới CNHT

1. Xu hướng ESG toàn cầu áp vào Việt Nam

2025 là năm nhiều thị trường áp tiêu chuẩn “carbon minh bạch” lên toàn chuỗi cung ứng.

Khối EU áp dụng CBAM cho thép, nhôm, hóa chất → tác động mạnh đến doanh nghiệp cơ khí – kim loại Việt Nam.

2. Yêu cầu chính từ thị trường EU & Mỹ

- Báo cáo Carbon Footprint theo ISO 14064.
- Sản phẩm kim loại phải đáp ứng CBAM từ 2026.
- Truy xuất nguồn gốc nguyên liệu theo chuẩn quốc tế.

Các chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ cấp tỉnh và khu công nghiệp

1. Miền Bắc

- Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng: hỗ trợ 50% chi phí tư vấn nâng cấp nhà máy theo tiêu chuẩn IATF, IPC, ISO13485.
- Quỹ hỗ trợ chuyển đổi số DN nhỏ và vừa (Hải Phòng, 2025).

2. Miền Nam

- TP.HCM: hỗ trợ 70% chi phí thử nghiệm sản phẩm CNHT mới.
- Bình Dương – Đồng Nai: ưu đãi tiền thuê đất lên tới 30% cho doanh nghiệp sản xuất linh kiện điện tử và cơ khí chính xác.

3. Miền Trung

- Đà Nẵng: trung tâm R&D – IoT – robot công nghiệp.
- Nghệ An: ưu tiên mở rộng khu công nghiệp VSIP 2, thu hút chuỗi cung ứng Apple.

Tác động của chính sách & hội nhập tới tăng trưởng CNHT giai đoạn 2025–2030

1. Lợi ích trực tiếp

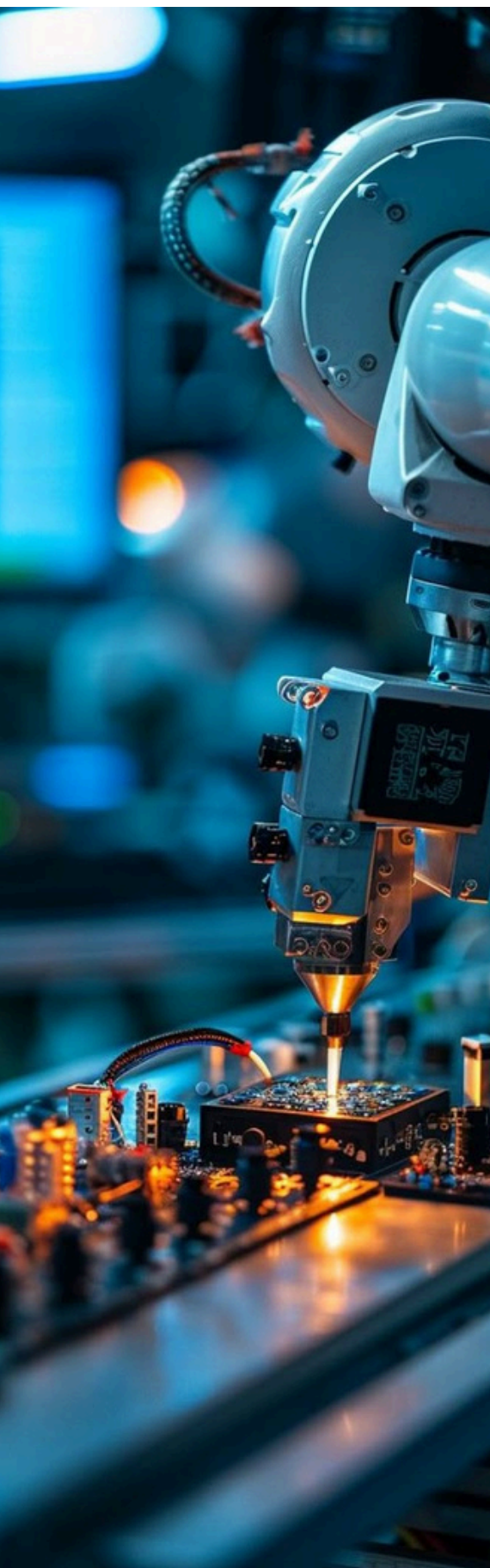
- Giảm chi phí sản xuất 8–12% nhờ ưu đãi thuế & nhập khẩu.
- Tăng doanh thu xuất khẩu 12–15% nhờ EVFTA – CPTPP – RCEP.
- DN Việt Nam có cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi FDI Nhật, Hàn, Mỹ.

2. Tác động dài hạn

- Tăng tỷ lệ nội địa hóa quốc gia lên 35–40% vào năm 2030.
- Hình thành hệ sinh thái CNHT hoàn chỉnh tại Bắc Ninh – Hải Phòng – Bình Dương.
- Việt Nam trở thành “manufacturing hub” mới ở Châu Á.

3. Khuyến nghị cho doanh nghiệp CNHT

- Chủ động nắm bắt chính sách để tận dụng ưu đãi thuế, hải quan.
- Nâng cấp nhà máy theo chuẩn xanh/ESG để đạt chứng chỉ xuất khẩu.
- Tham gia chương trình kết nối cung ứng FDI (Supplier Day) hằng năm.
- Tập trung đầu tư khuôn mẫu – cơ khí chính xác – linh kiện bán dẫn.



PHẦN 5 : KHUYẾN NGHỊ & CHIẾN LƯỢC NÂNG CẤP NĂNG LỰC DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

Khuyến nghị 1: Tiêu chuẩn hóa quy trình vận hành toàn bộ Doanh nghiệp

Ông Nguyễn Lê Quang Vinh

Chuyên gia cao cấp Công ty TNHH Think Next và Hội chất lượng Tp.HCM



ác doanh nghiệp cần phải yêu cầu tất cả các phòng ban rà soát và tiêu chuẩn hóa quy trình vận hành toàn bộ doanh nghiệp của mình.

Mục đích:

- Giúp doanh nghiệp vận hành có tiêu chuẩn và bài bản
- Giúp nhân viên sản xuất đúng tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của khách hàng

Chia sẻ câu chuyện thực tế:

Không đồng bộ giữa phòng KHSX, phòng Mua hàng và Kho → thiệt hại khó đo đếm.

1) Thách thức & khó khăn hiện tại:

a) Một nhà máy sản xuất điện tử lớn ở Bình Dương đã phải ngừng sản xuất vì thiếu nguyên vật tư.

b) Một nhà máy linh kiện ô tô ở Hải Phòng bị ảnh hưởng tiến độ sản xuất và thời gian giao hàng không đúng hạn vì thiếu vật tư trong kho và đặt mua hàng số lượng không đủ.

c) Một nhà máy sản xuất nhựa ở Long An bị ảnh hưởng tiến độ sản xuất vì lỗi chất lượng vật tư và thiếu vật tư giữa chừng.

Và một số nhà máy khác ở Biên Hòa, Đồng Nai, Bắc Ninh, Hải Dương...

Kế hoạch sản xuất không được đồng bộ với tình hình nguyên liệu thực tế, khiến lịch sản xuất bị “trì trệ” và phải chuyển ca gấp liên tục.

2) Giải pháp của chúng tôi:

- Giúp nhà máy tiêu chuẩn hóa toàn bộ quy trình vận hành.
- Giúp nhà máy xây dựng bộ tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với khách hàng.
- Đào tạo cấp công nhân và quản lý cấp trung hiểu rõ và vận hành.
- Tích hợp dữ liệu giữa kế hoạch + mua hàng + tồn kho + sản xuất trên cùng nền tảng QAD ERP, hỗ trợ ra quyết định theo thời gian thực.
- Quy trình lập kế hoạch – điều độ được liên kết real-time với kho & phân xưởng.
- Quản lý và theo dõi tình trạng đơn mua hàng theo thời gian thực.

3) Giá trị doanh nghiệp nhận được:

✓ **Giảm 90%** đơn hàng sản xuất trễ hạn do thiếu nguyên vật liệu

✓ Tối ưu chi phí tồn kho **từ 46%** xuống **8%**

✓ Nâng hiệu quả làm việc **cộng tác** và **liên kết** giữa các phòng ban



Khuyến nghị 2: Chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế

Ông Nguyễn Lê Quang Vinh

Chuyên gia cao cấp Công ty TNHH Think Next và Hội chất lượng Tp.HCM



ác doanh nghiệp không chỉ làm theo tiêu chuẩn nội bộ mà còn phải đáp ứng với quy chuẩn quốc tế (theo từng lĩnh vực ngành nghề)

1. IATF 16949 cho ngành ô tô

- 70% doanh nghiệp Việt Nam có khả năng cung ứng cấp 2 nếu đạt chuẩn.
- Truy xuất nguồn gốc trong ngành ô tô, cơ khí, CNHT

2. ISO 13485 cho thiết bị y tế

- Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn có biên độ lợi nhuận cao hơn 10–15%.
- Bắt buộc quản lý rủi ro theo ISO 14971.
- Truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong ngành y tế và dược phẩm

3. ISO 9001:2025 – phiên bản mới

- Tập trung vào tư duy dựa trên rủi ro, dữ liệu thời gian thực, và tính linh hoạt trong chuỗi cung ứng.
- Đáp ứng nhu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng yêu cầu

4. ESG & tiêu chuẩn xanh Doanh nghiệp xuất khẩu sang EU bắt buộc phải chuẩn bị CBAM, LCA, EUDR.**Câu chuyện thực tế chia sẻ**

Lỗi chất lượng lặp lại vì thiếu truy xuất nguồn gốc (sản phẩm và nguyên vật liệu)

1) Thách thức thực tế

- a) Nhà máy cơ khí chính xác ngành ô tô bị khách Nhật trả lại lô hàng 500 chi tiết do sai dung sai.
- b) Nhà máy sản xuất thiết bị y tế bị khách hàng Mỹ trả lại toàn bộ lô hàng sản xuất vì lỗi chất lượng.
- c) Một lô thành phẩm sữa dược phẩm bị khách hàng khiếu nại do màu sắc bất thường, bị khách hàng trả lại vì chất lượng sản phẩm không đạt.

Cả 3 nhà máy trên là thí dụ thực tế, họ không thể truy xuất ra lỗi bắt đầu từ đâu. Không có dữ liệu theo dõi theo lệnh, ca, người thao tác và thiết bị. Khả năng cao:

- ✗ Mất khách hàng lớn
- ✗ Tăng chi phí kiểm tra lại toàn bộ
- ✗ Ảnh hưởng uy tín doanh nghiệp

2) Giải pháp Think Next

- Giúp nhà máy sản xuất linh kiện ô tô lên kế hoạch đào tạo, huấn luyện bài bản tiêu chuẩn IATF 16949 và nhà máy sản xuất thiết bị y tế đạt chứng nhận ISO 13485. Sau đó giúp các nhà máy đạt được chứng nhận quốc tế.
- Triển khai hệ thống QAD ERP tích hợp “Lot Traceability Workbench” theo dõi chất lượng – năng suất – lỗi sản xuất tại từng công đoạn, từng máy – theo thời gian thực.
- Kết nối IIoT với máy đo, máy móc thiết bị sản xuất chính, cho phép truy xuất hai chiều đến từng lot, từng ca sản xuất.

3) Giá trị mang lại Doanh nghiệp

- ✓ Tỷ lệ phát hiện lỗi tại chỗ tăng x2 lần
- ✓ Giảm phế phẩm đến 30%
- ✓ Truy xuất lô lỗi chỉ trong 2 phút thay vì 2 ngày

Khuyến nghị 3: Xây dựng năng lực nhân sự lõi

Ông Nguyễn Lê Quang Vinh

Chuyên gia cao cấp Công ty TNHH Think Next và Hội chất lượng Tp.HCM

Xây dựng năng lực nhân sự lõi

1. Đào tạo kỹ năng vận hành theo mô hình "3 tầng"

- Tầng 1: Công nhân vận hành – Kỹ năng tiêu chuẩn hóa, 5S, QC tại nguồn
- Tầng 2: Tổ trưởng – Lean, phân tích lỗi, OEE
- Tầng 3: Quản lý – phân tích dữ liệu, lập kế hoạch sản xuất, quản lý rủi ro

2. Nhu cầu nhân lực CNHT 2025–2030 tăng mạnh

- Nhu cầu tăng 20–25%/năm, đặc biệt nhóm: kỹ thuật khuôn mẫu, hàn, robot, quản lý chất lượng.

3. Hợp tác đào tạo với FDI

- Các tập đoàn Nhật – Hàn ưu tiên nhà cung cấp có chương trình đào tạo bài bản.

Khuyến nghị 4: Tăng cường khả năng đáp ứng chuỗi cung ứng toàn cầu

Ông Nguyễn Lê Quang Vinh

Chuyên gia cao cấp Công ty TNHH Think Next và Hội chất lượng Tp.HCM

Tăng cường khả năng đáp ứng chuỗi cung ứng toàn cầu

1. Đáp ứng SLAs của khách hàng FDI

- Độ đúng hạn giao hàng (OTD): yêu cầu $\geq 95\%$
- Tỷ lệ lỗi PPM: ≤ 150 PPM cho ô tô

2. Xây dựng chiến lược dual-sourcing

- FDI yêu cầu nhà cung cấp có ≥ 2 nguồn nguyên vật liệu quan trọng.

3. Áp dụng quản trị rủi ro chuỗi cung ứng (SCRM)

- Xây dựng bản đồ chuỗi cung ứng (Supply Chain Mapping)
- Dự báo gián đoạn (AI-driven Risk Alerts)

Khuyến nghị 5: Phát triển sản phẩm mới & năng lực R&D

Ông Nguyễn Lê Quang Vinh

Chuyên gia cao cấp Công ty TNHH Think Next và Hội chất lượng Tp.HCM

1. Đầu tư R&D theo trọng điểm

- Gia công khuôn mẫu chính xác
- Linh kiện cơ khí tiêu chuẩn hóa
- Linh kiện điện tử – board mạch
- Vật liệu mới (High-performance plastics, composite)

2. Tăng cường năng lực NPI (New Product Introduction)

- NPI thành công giúp tăng tỷ lệ trở thành nhà cung cấp chính thức thêm 25–40%.

3. Hợp tác R&D với trường – viện – FDI

- Hình thành các nhóm nghiên cứu chung (JV Lab).
- Tận dụng nguồn vốn đổi mới sáng tạo nhà nước.

KẾT LUẬN & THÔNG điệp CUỐI BẢN TIN

1. Cơ hội lớn chỉ dành cho doanh nghiệp sẵn sàng thay đổi

1. Bức tranh CNHT 2025: Cơ hội lớn chỉ dành cho doanh nghiệp sẵn sàng thay đổi
6 tháng cuối năm 2025 đánh dấu giai đoạn chuyển mình quan trọng của ngành Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam.

Sự mở rộng mạnh mẽ của dòng vốn FDI, xu hướng "Chuyển dịch nhà máy về Việt Nam", yêu cầu nội địa hóa sâu hơn và sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu đang mở ra cơ hội chưa từng có cho doanh nghiệp Việt Nam.

Nhưng cơ hội chỉ dành cho những doanh nghiệp chủ động thích ứng – đầu tư đúng trọng tâm – nâng cấp năng lực nhanh hơn đối thủ.

2. Doanh nghiệp phải bước vào “cuộc đua nâng chuẩn”

Những yêu cầu mới của thị trường – từ chất lượng, chi phí, tốc độ giao hàng, đến tiêu chuẩn môi trường và minh bạch dữ liệu – không còn là “chuẩn quốc tế xa xỉ”, mà đã trở thành điều kiện bắt buộc để tồn tại.

- IATF 16949 đối với ô tô
- ISO 13485 đối với thiết bị y tế
- ISO 9001:2025 cho mọi ngành
- ESG – CBAM – EUDR trong xuất khẩu
- Truy xuất nguồn gốc 5 cấp độ
- Chuyển đổi số cấp độ nhà máy

Doanh nghiệp nào nâng chuẩn nhanh → doanh nghiệp đó gia nhập chuỗi cung ứng sớm.



3. Chìa khóa thành công: Tư duy chiến lược + thực thi kỷ luật

Qua toàn bộ bản tin, thông điệp xuyên suốt là:

Nâng lực – Nâng chuẩn – Nâng công nghệ – Nâng con người

→ Đây chính là 4 trụ cột tạo nên "**Doanh nghiệp CNHT thế hệ mới**".

Trong đó:

1. **Tư duy chiến lược** giúp doanh nghiệp chọn đúng hướng, đúng sản phẩm, đúng chuẩn.
2. **Thực thi kỷ luật** giúp doanh nghiệp duy trì ổn định chất lượng và tốc độ giao hàng.
3. **Công nghệ & số hóa** giúp doanh nghiệp minh bạch dữ liệu, tăng tốc ra quyết định.
4. **Năng lực nhân sự** là nền tảng để vận hành tất cả những thay đổi này.



4. Thông điệp giá trị

- “Đừng chỉ tham gia vào chuỗi cung ứng – hãy trở thành mắt xích quan trọng.”
- “Đừng chờ thị trường thay đổi – hãy tự nâng chuẩn để đón đầu thay đổi.”
- “Công nghiệp hỗ trợ không chỉ là sản xuất linh kiện, mà là sản xuất giá trị.”

Tương lai của ngành Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam được viết nên bởi chính các doanh nghiệp Việt Nam – những người dám đặt mục tiêu cao hơn, dám đầu tư mạnh hơn, và dám thay đổi nhanh hơn.

Bản tin hy vọng sẽ trở thành la bàn thông tin giúp doanh nghiệp định vị đúng hướng, bắt nhịp xu thế, và tự tin bước vào hệ sinh thái sản xuất toàn cầu giai đoạn mới.



- 1) Báo Điện Tử Chính Phủ (Xây dựng chính sách, pháp luật)
- 2) Báo Bộ Công Thương
- 3) Tạp chí công thương
- 4) Trang thông tin kinh tế thông tấn xã Việt Nam
- 5) Báo Nhân Dân Điện Tử
- 6) Báo VnEconomy
- 7) Báo Lao Động
- 8) Cơ quan thống kê quốc gia. Cục thống kê - Tài chính
- 9) Hiệp Hội Chất Lượng TP.HCM (VQAH)
- 10) Báo Đồng Nai



LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa

Địa chỉ: Số 9 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3542022/30

